

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Trụ sở chính: 470 đường Đồng Văn Cống, Phường Thạnh Mỹ Lợi,
Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Website: www.tancanglogistics.com

Điện Thoại: 028.37423207

Email: Phattriendichvu.tcl@saigonnewport.com.vn



**TAN CANG
LOGISTICS**

EFFECTIVE SUPPLY CHAIN SOLUTION

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020



MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	7
Thông tin về mô hình quản trị	9
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	10
Định hướng phát triển	13
Các rủi ro	15

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	19
Tổ chức nhân sự	21
Tình hình đầu tư thực hiện dự án	36
Tình hình tài chính	37
Tình hình cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu	42
Trách nhiệm với môi trường cộng đồng	43

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	47
Tình hình tài chính	50
Những cải tiến trong năm về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	52
Kế hoạch phát triển trong tương lai	53
Báo cáo đánh giá trách nhiệm môi trường và xã hội	55

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	59
Đánh giá của Hội đồng quản trị về Ban điều hành	60
Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị	61

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	65
Các nghị quyết / quyết định trong năm	66
Ban Kiểm soát	69
Các giao dịch, thù lao và lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát	70
Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác	70

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020

Báo cáo tài chính đã kiểm toán	73
--------------------------------	----



THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Sơ đồ tổ chức
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch	: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG
Tên tiếng Anh	: TAN CANG LOGISTICS & STEVEDORING JOINT STOCK COMPANY
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0304875444 đăng ký lần đầu ngày 08/03/2007, thay đổi lần thứ 12 ngày 08/3/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
Vốn điều lệ	: 301.584.360.000 đồng
Địa chỉ	: 470 đường Đồng Văn Cống, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Thành phố Thủ Đức, Thành phố: Hồ Chí Minh.
Số điện thoại	: 028.37423207
Số fax	: 028.37423206
Website	: www.tancanglogistics.com
Mã cổ phiếu	: TCL



TAN CANG LOGISTICS

EFFECTIVE SUPPLY CHAIN SOLUTION

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

2006

Xí nghiệp Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng thành lập theo Quyết định 82/2006/QĐ-BQP.

2007

Công ty CP Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng. Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4103006182 đăng ký lần đầu ngày 08/03/2007. Thành lập Công ty CP Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng số 1 nay là Công ty CP Vận tải bộ Tân Cảng.

2009

Số lượng cổ phiếu niêm yết 17.000.000 cổ phiếu với mã chứng khoán TCL theo quyết định niêm yết số 160/QĐ-SGDHCM ngày 11/12 và thực hiện giao dịch lần đầu vào ngày 24/12. Thành lập Công ty CP Vận tải Tân Cảng số 2 nay là Công ty CP Vận tải Thủy Tân Cảng.

2010 - 2011

Tăng vốn điều lệ lên 186.999.050.000 đồng thông qua phát hành 1.700.000 cổ phiếu thưởng cho Cổ đông hiện hữu. Tăng vốn điều lệ lên 209.438.930.000 VNĐ thông qua phát hành 6.300.000 cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu.

Góp vốn thành lập Công ty CP Tân Cảng - Bến Thành.

Khai trương bến đóng rút, hàng đổ xả tại bến 125 cảng Cát Lái.

Đầu tư đưa vào khai thác 02 cầu RTG 6+1 và 02 cầu Kocks góp phần nâng cao năng lực xếp dỡ của Công ty.

Depot 10 đi vào hoạt động.

2016 - 2018

Công bố Quyết định thành lập địa điểm làm thủ tục Hải quan tại Tân Cảng Nhơn Trạch.

Chuyển nhượng (thoái vốn) toàn bộ phần vốn góp của Công ty tại Công ty CP Vận tải biển Tân Cảng; Công bố Quyết định thành lập Đơn vị nghiệp vụ 2 thuộc chi cục Hải quan Nhơn Trạch hoạt động tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch.

Kho hàng 3.000 m² đi vào hoạt động; bến sà lan 125B đi vào hoạt động với 01 cầu KE cùng 02 cầu Liebherr hiện hữu nâng cao năng lực giải phóng sà lan cho cảng Cát Lái.

Đưa tòa nhà Văn phòng 12 tầng (TCL Building) trên đường Đồng Văn Cống Quận 2 đi vào hoạt động; đầu tư xây thêm 5.000 m² kho tại ICD TCNT, nâng tổng diện tích kho tại ICD TCNT lên 8.000 m², ICD TCNT từng bước tiếp nhận hàng dịch vụ của SNPL tại thị trường Nhơn Trạch.

2012 - 2013

Đầu tư nâng cấp một phần bãi container rỗng của Depot 10 lên bãi chứa container hàng; đầu tư dự án Depot 125 tại bến sà lan 125 Cảng Cát Lái để chứa container hàng và container rỗng; đầu tư khai thác thêm 4 băng chuyền và 2 cầu di động; Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty tại Công ty CP Vận tải Tân Cảng số 2.

Tham gia tái cơ cấu, góp 33,15 tỷ đồng vào Công ty CP Tân Cảng - 128 Hải Phòng; tham gia góp vốn thành lập Công ty CP Dịch vụ Vận tải Biển Tân Cảng; Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty tại Công ty CP Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng số 1.

2014 - 2015

Nâng cấp bến xếp dỡ Tân Cảng Nhơn Trạch thành ICD Tân Cảng Nhơn Trạch; góp vốn hợp doanh với Cty CP Tân Cảng Bến Thành khai thác Depot 6; Bàn giao toàn bộ diện tích đất Depot 9 cho Quân chủng Hải Quân;

Chuyển khu bãi hàng IMDG từ Depot 9 sang bãi mới; nâng cấp, trang bị bãi hàng IMDG; hiện đại đáp ứng nhu cầu và điều kiện khai thác container IMDG.

Đầu tư đưa vào khai thác 02 cầu RTG 6+1 hoạt động tại Cảng Cát Lái; Đầu tư 1 tàu vận tải container cho Công ty CP Vận tải Biển Tân Cảng thuê khai thác; khai trương 11 ha Depot Tân Cảng Mỹ Thủy, mở rộng diện tích khai thác container rỗng cho cảng Cát Lái.

Tham gia góp vốn thành lập Công ty CP Tiếp vận Tân Cảng - Đồng Nai; khai trương hoạt động cầu KE 03 - Bến sà lan 125.

2019

Tăng vốn điều lệ lên 301.584.360.000 đồng bằng hình thức phát hành 9.214.543 cổ phiếu theo quyết định số 698/BC-TCL ngày 17/12/2019 và nghị quyết số 626/NQ-HĐQT ngày 22/11/2019.

Tái cơ cấu Công ty CP Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai bằng cách tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 45 tỷ đồng (trong đó TCL góp thêm 17,44 tỷ đồng, tăng tỷ lệ vốn góp của TCL từ 20% lên 51%).

Đầu tư 02 cầu Liebherr thuê của TCT Tân cảng Sài Gòn (01 cầu lắp dựng tại Bến 125 Cảng Cát Lái và 01 cầu lắp dựng tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch).

2020

Tháng 01/2020 - Depot TC Mỹ Thủy 2 hoạt động; mở rộng và nâng diện tích Depot TC Mỹ Thủy từ 11ha lên 12,6ha, khu IMDG từ 3,4ha lên 5,0ha.

CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Trải qua hơn 15 năm xây dựng và trưởng thành, TCL đã luôn phát huy mạnh mẽ truyền thống “Anh hùng trong chiến đấu” của Quân chủng Hải quân và “Anh hùng trong lao động” của TCT Tân cảng Sài Gòn.

Huân chương Lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước (2016);

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (2009; 2016);

Bằng khen của Bộ Quốc Phòng (2008);

Bằng khen của Bộ Công Thương (2013);

Bằng khen của Bộ Tài Chính (2014);

Bằng khen của UBND TP.HCM (2010; 2011; 2012; 2013; 2016);

Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt (2010; 2011; 2013; 2015);

Top 05 Doanh nghiệp niêm yết (nhóm vốn hóa nhỏ) quản trị Công ty tốt nhất (2018)

Top 05 Doanh nghiệp niêm yết (nhóm vốn hóa nhỏ) quản trị Công ty tốt nhất năm (2020).

Ông Đặng Thanh Sơn - PGĐ Công ty, thứ 3 từ trái sang đại diện TCL nhận giải



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

1. Xếp dỡ Container

Máy móc thiết bị chuyên dụng hiện đại
Sản lượng trung bình khoảng 600.000 Teus/tháng
Địa bàn: Tân Cảng Cát Lái, ICD Tân Cảng - Nhơn Trạch...



2. Khai thác cảng

ICD Tân Cảng Nhơn Trạch
Diện tích khai thác: 145.000 m²
Chiều dài cầu tàu: 160m
Địa bàn: Đồng Nai

Cảng Tân Cảng 128 Hải Phòng
Diện tích khai thác: 160.000 m²
Chiều dài cầu tàu: 295m
Địa bàn: Hải Phòng



3. Dịch vụ đóng rút

Bến đóng rút 125 Cát Lái
Diện tích khai thác: 15.000 m²
Năng suất đóng rút: 350 cont/ngày đêm

Đóng rút container hàng lạnh tại depot Tân Cảng Mỹ Thủy
Diện tích khai thác: 5.000 m²
Năng suất đóng/rút: 100 cont/ngày đêm
Địa bàn: TP.Hồ Chí Minh

Bến đóng gạo Tân Cảng - Nhơn Trạch
Diện tích khai thác: 12.000 m²
Năng suất đóng/rút: 150 cont/ngày đêm
Địa bàn: Đồng Nai

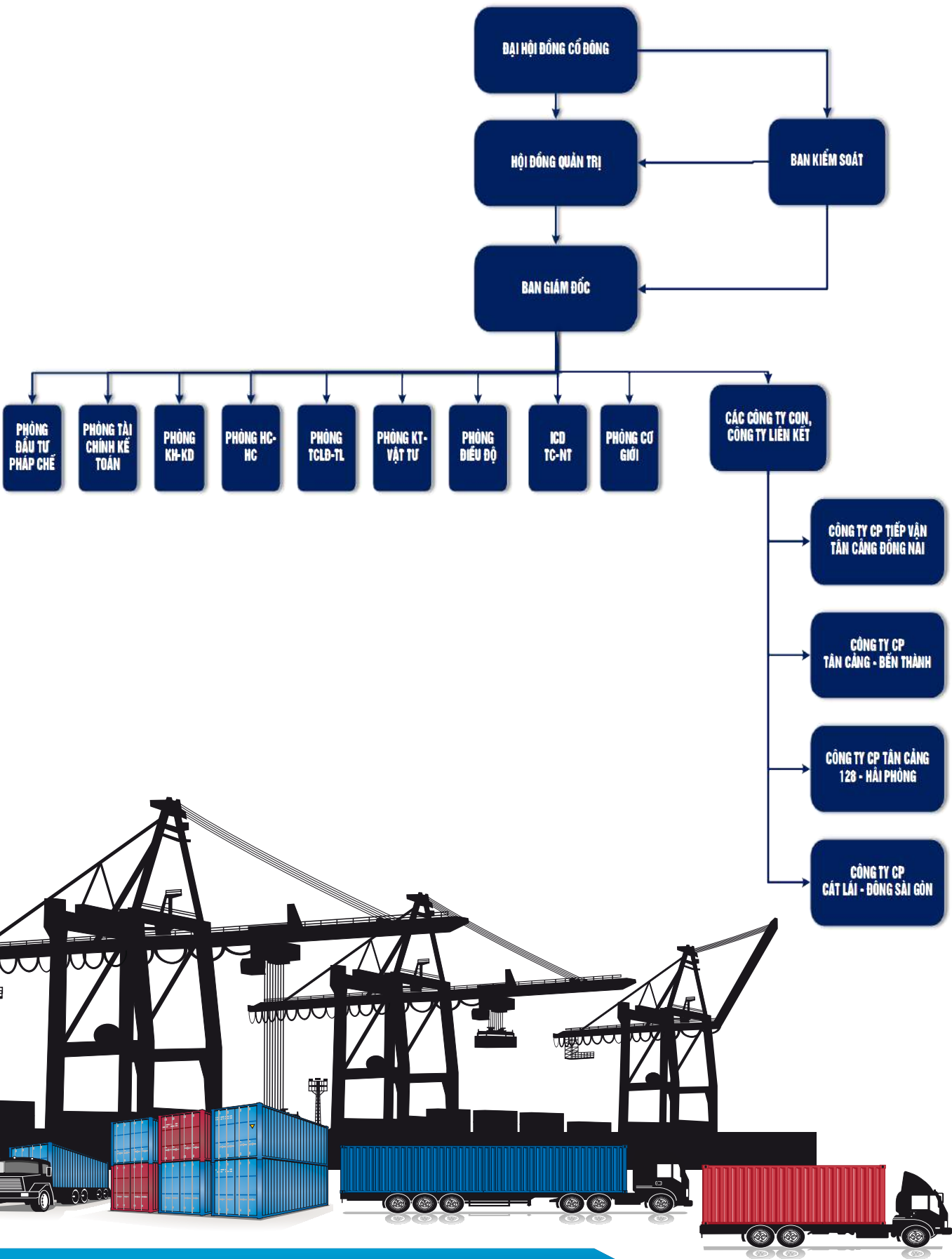


4. Kinh doanh khai thác Depot

Tổng diện tích khai thác bãi trên 200.000 m²
Dung lượng thiết kế khoảng 20.000 Teus
Địa bàn: Cảng Cát Lái, TP.Hồ Chí Minh



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



Công ty mẹ:

Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 3742 2234

Fax: (028) 3742 5350

ĐKDN số: 0300514849 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 30/06/2010.

Tỷ lệ nắm giữ tại TCL: 51% vốn điều lệ của TCL tương ứng 153.812.730.000 đồng.

Ngành nghề kinh doanh: Dịch vụ kho bãi, cảng biển, cảng mở, cảng trung chuyển; Dịch vụ ICD, xếp dỡ, kiểm đếm, giao nhận hàng hóa; Dịch vụ logistics và khai thuê hải quan; Bốc xếp hàng hóa; kho bãi và lưu giữ hàng hóa; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải,...

Công ty con

Công ty CP Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng Nhơn Trạch, Ấp 3, Xã Phú Thạnh, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (028) 3897 6794

Fax: (028) 3897 6794

ĐKDN số: 3603266982 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 02/02/2020

Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2020: 45.000.000.000 đồng

TCL nắm giữ: 22.952.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 51%

Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

Doanh thu, thu nhập thuần 2020: 96,40 tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế đạt: 2,10 tỷ đồng, EPS: 439,15 đồng/cp.

Công ty liên kết

Công ty CP Tân Cảng - Bến Thành

Địa chỉ: 1295B, Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP.HCM

Điện thoại: (028) 6678 9091

Fax: (028) 3742 5341

ĐKDN số: 0310151577 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 25/ 08/ 2017.

Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2020: 150.000.000.000 đồng

TCL nắm giữ: 54.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 36%

Ngành nghề kinh doanh: Bốc xếp hàng hóa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Lưu giữ hàng hóa.

Doanh thu, thu nhập thuần 2020: 425,15 tỷ đồng,

Lợi nhuận sau thuế đạt: 39,06 tỷ đồng, EPS: 2.340 đồng/cp.

Công ty CP Cát Lái - Đồng Sài Gòn

Địa chỉ: 938/180 Nguyễn Thị Định, KP3, P.Thạnh Mỹ Lợi, Q2, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0838976794 Fax: 0838976794

ĐKDN số: 0314745980 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 23/11/ 2017.

Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2020: 50.000.000.000 đồng

TCL nắm giữ: 10.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 20%

Ngành nghề kinh doanh: Khai thác cảng, hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

Doanh thu, thu nhập thuần 2020: 37,15 tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế đạt: 1,54 tỷ đồng, EPS: 315,00 đồng/cp.

Công ty CP Tân Cảng 128 - Hải Phòng

Địa chỉ: Hạ Đoạn, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP.Hải Phòng

Điện thoại: (022) 2537 69686 Fax: (022) 5326 9686

ĐKDN số: 0200870931 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hải Phòng cấp, thay đổi lần thứ 7 cấp ngày 17/01/2020.

Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2020: 92.000.000.000 đồng.

TCL nắm giữ: 33.120.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 36%

Ngành nghề kinh doanh: Bốc xếp hàng hóa; kho bãi và lưu giữ hàng hóa; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

Doanh thu, thu nhập thuần 2020: 146,28 tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế đạt: -35,97 tỷ đồng, EPS: -3.910 đồng/cp.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu, chiến lược chủ yếu của Công ty

Không ngừng đổi mới, mở rộng đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, kinh doanh hiệu quả.

Phát huy tối đa lợi thế của hệ thống các cơ sở hiện có, củng cố và giữ vững ưu thế cạnh tranh khai thác cảng, ICD. Tập trung đổi mới, hoàn thiện mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả dịch vụ cốt lõi của Công ty: xếp dỡ, khai thác Depot, đóng/rút, logistics, khai thác kho.

Tập trung đầu tư, phát triển ICD Tân Cảng Nhơn Trạch là điểm tập kết, trung chuyển hàng hóa xuất nhập tàu giữa các cảng Cái Mép, Hiệp Phước và Cát Lái; cùng với Trung tâm Logistics của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn (SNPL) trực tiếp cung cấp dịch vụ logistics trọn gói cho khách hàng khu vực này.

Tiếp tục tìm kiếm khu đất xung quanh cảng để mở

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tận dụng các thế mạnh của toàn bộ hệ thống SNP, chuyên nghiệp hóa đội ngũ nhân lực, áp dụng thành tựu cách mạng 4.0 vào công tác quản lý và điều hành khai thác cảng, kết nối hệ thống với hải quan, hãng tàu, khách hàng, ngân hàng nhằm từng bước tự động hóa hoạt động khai thác cảng, giải phóng sức lao động, tăng năng suất xếp dỡ, năng suất lao động, giảm giá thành và duy trì tăng trưởng. Mở rộng đầu tư, tăng cường hợp tác các dự án cảng và logistics, đảm bảo khả năng cạnh tranh lâu dài, phát triển bền vững.

thêm các depot, các khu phụ trợ khác cho cảng Cát Lái. Tăng cường khai thác dịch vụ rỗng (bao gồm cả rỗng khô và rỗng lạnh), dịch vụ đóng rút hàng lạnh tại khu vực Depot Tân Cảng Mỹ Thủy.

Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ; tối ưu hóa hiệu quả hoạt động ICD Tân Cảng Nhơn Trạch, Depot Mỹ Thủy, Khu D (Depot 6), Bến 125 và các dự án mới... để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả.

Nâng cao năng lực khai thác, quản lý công tác tài chính minh bạch, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty, đảm bảo sử dụng nguồn vốn hiệu quả, nâng cao chất lượng dịch vụ Công ty.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Mục tiêu đối với môi trường

Công ty luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường, Đảng ủy, Ban Giám đốc Công ty thường xuyên chỉ đạo Đoàn thanh niên phát động các phong trào vệ sinh các khu vực do Công ty quản lý nhằm tạo ra môi trường xanh, sạch, đẹp.

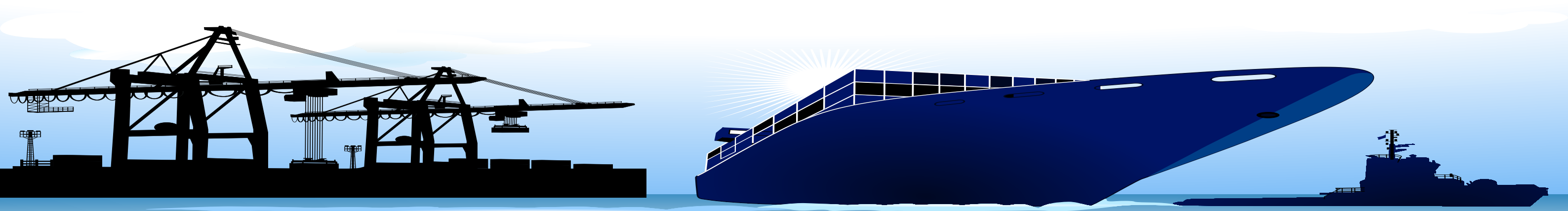
Công tác phòng cháy chữa cháy được chú trọng và đảm bảo được huấn luyện, diễn tập thường xuyên theo định kỳ và theo chuyên đề, nhằm bảo vệ an toàn cho hàng hóa lẫn con người.

Công ty tiếp tục chính sách xây dựng đội ngũ nhân sự ổn định về số lượng, tốt về chất lượng, thường xuyên tổ chức huấn luyện chuyên môn, đào tạo và đào tạo lại cho phù hợp với thực tiễn sản xuất; Phân công công việc đúng với năng lực, trình độ mỗi người; thường xuyên rà soát lao động hiện có nhằm điều chỉnh, phân bố, sử dụng hợp lý.

Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng

Cùng với việc mở rộng sản xuất kinh doanh như mở rộng thêm bãi container, đầu tư vào các dự án, liên doanh, liên kết Công ty đã tạo thêm nhiều việc làm cho xã hội.

Công ty luôn duy trì các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, xóa đói giảm nghèo, xây nhà tình nghĩa, nhằm nâng cao tinh thần tương thân tương ái của CBCNV với xã hội và cộng đồng, đồng thời giữ vững và phát huy truyền thống tốt đẹp của Công ty.



CÁC RỦI RO

Trong hoạt động kinh doanh, các yếu tố rủi ro luôn tồn tại, có thể gây ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển của Công ty. Chính vì vậy, Công ty đã xác định danh sách các rủi ro trọng yếu và thường xuyên cập nhật, bổ sung thêm danh sách các rủi ro của đơn vị để có biện pháp quản lý rủi ro hiệu quả.

Mất khách hàng

Biện pháp quản lý rủi ro:

- Giữ mối quan hệ tốt và liên lạc thường xuyên với khách hàng để kịp thời cập nhật những thay đổi, nhu cầu của khách hàng;
- Xem xét mặt bằng giá cả thị trường để có mức điều chỉnh tăng/ giảm giá phù hợp trong từng giai đoạn;
- Liên tục cải tiến quy trình và đưa ra giải pháp dịch vụ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng;
- Phân tích đánh giá nguyên nhân mất khách hàng (nếu có) để rút kinh nghiệm trong việc giữ chân các khách hàng hiện hữu và khách hàng tiềm năng.

Những thay đổi về quy định, chính sách từ cơ quan quản lý Nhà nước.

Biện pháp quản lý rủi ro:

- Cập nhật, phổ biến kịp thời quy định, chính sách của các cơ quan quản lý Nhà nước;
- Cử cán bộ, CNV tham dự các khóa huấn luyện, cập nhật, phổ biến kiến thức về Luật, các Hiệp định, ... nhằm hiểu và thực hiện đúng, linh hoạt quy định, chính sách, chủ động cân đối, điều chỉnh chính sách của đơn vị.

Về môi trường (thiên tai, lũ lụt, cháy nổ, dịch bệnh...)

Biện pháp quản lý rủi ro:

- Cập nhật kịp thời các thay đổi về môi trường, khí hậu, thời tiết, dịch bệnh để lập phương án ứng phó.
- Kiểm tra định kỳ các thiết bị an toàn, PCCC, hệ thống điện, nước, ...; việc tuân thủ các quy định về an ninh, an toàn lao động;
- Tuân thủ nghiêm mọi quy định về Phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường; thường xuyên phối hợp với các cơ quan, ban ngành xây dựng kế hoạch Phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường đồng thời tổ chức diễn tập định kỳ các tình huống giả định;
- Ký hợp đồng các sản phẩm bảo hiểm phù hợp.
- Dịch bệnh Covid-19 đã tác động nghiêm trọng đến kinh tế thế giới nói chung, Việt Nam nói riêng, đã khiến các quốc gia trên thế giới phải thực hiện lệnh phong tỏa, cách ly, hạn chế và thậm chí đóng cửa biên giới quốc gia. Điều này đã làm gián đoạn và đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu. Việt Nam sở hữu nhiều ưu thế để trở thành một trong những điểm đến trong xu hướng tái phân bổ chuỗi cung ứng toàn cầu, đây vừa là cơ hội và cả thách thức cho các doanh nghiệp logistics Việt Nam, trong đó có TCL.

Những thay đổi về quy định, chính sách từ cơ quan quản lý Nhà nước.

Biện pháp quản lý rủi ro:

- Cập nhật thường xuyên và kịp thời chính sách, quy định mới;
- Lập phương án dự phòng về thay đổi tỷ giá ngoại tệ, lãi suất;
- Cử nhân sự tham gia các khóa đào tạo về chính sách, nghiệp vụ, dòng tiền.

Thu hồi công nợ, đảm bảo dòng tiền

Biện pháp quản lý rủi ro:

- Nhanh chóng hoàn thành hồ sơ bộ chứng từ thanh toán nhằm đẩy nhanh tiến độ lập hóa đơn thu tiền khách hàng;
- Theo dõi, cập nhật tình hình công nợ thường xuyên để kịp thời nhắc nhở khách hàng chi trả các khoản đến hạn;
- Quy định chặt chẽ, cụ thể với nhà cung cấp về thời hạn thanh toán sau khi nhận được đầy đủ bộ chứng từ thanh toán; Lập kế hoạch thu, chi phù hợp để luôn chủ động dòng tiền.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

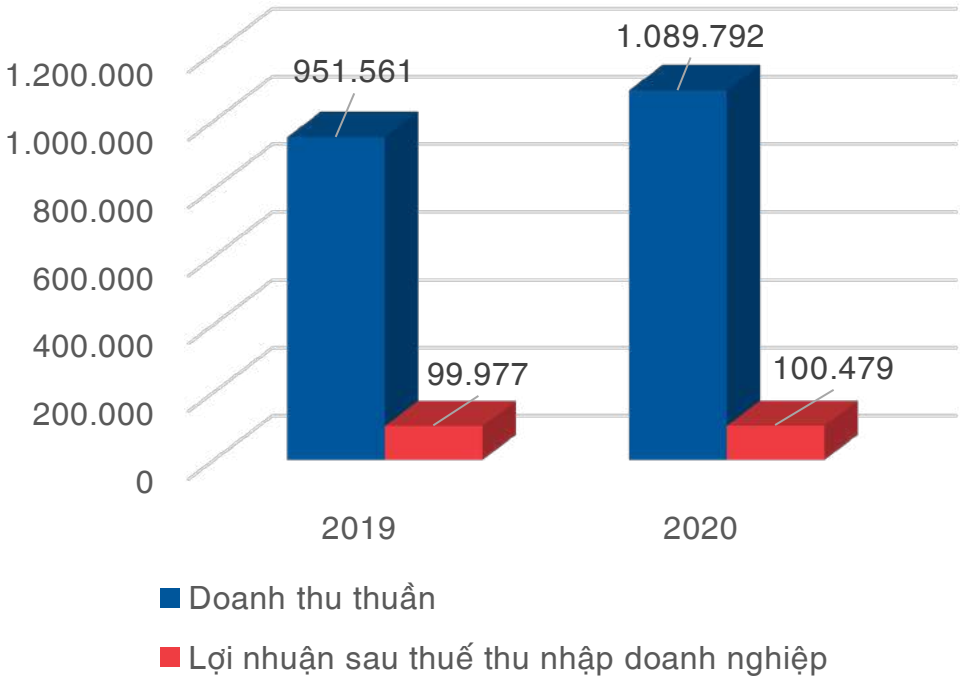
- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức nhân sự
- Tình hình đầu tư thực hiện dự án
- Tình hình tài chính
- Tình hình cổ đông thay đổi vốn chủ sở hữu
- Trách nhiệm với môi trường cộng đồng

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/giảm
Doanh thu thuần	951.561	1.089.792	14,53%
Giá vốn hàng bán	796.911	912.712	14,53%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	120.877	122.011	0,94%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	99.977	100.479	0,50%

DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN



Năm 2020, trước tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 đối với kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Ban lãnh đạo Công ty nhận thức rõ những thách thức sẽ phải đối mặt, chúng tôi đã chủ động, sáng tạo, lên các kịch bản ứng phó với tình hình dịch bệnh nhằm thích ứng với các điều kiện kinh tế mới. Kết thúc năm 2020, doanh thu thuần tăng trưởng 14,53% so với năm 2019. Trong đó, doanh thu dịch vụ depot chiếm 58,8% trong cơ cấu doanh thu của Công ty đã ghi nhận mức tăng trưởng 28% so với năm 2019. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng 0,94%, lợi nhuận sau thuế tăng 0,5% so với năm 2019. Trước những ảnh hưởng tiêu cực đối với nền kinh tế mà đại dịch Covid-19 mang lại, đây là thành quả đáng khích lệ cho đội ngũ ban lãnh đạo cũng như cán bộ công nhân viên của Công ty đã cố gắng quyết tâm phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thử thách.

SỨ MỆNH

KẾT NỐI LƯU THÔNG HÀNG HÓA, PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN
GÓP PHẦN XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

TT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lê Văn Cường	Giám đốc	04	0,00%
2	Ông Đặng Thanh Sơn	Phó giám đốc	0	0,00%
3	Ông Phạm Văn Hùng	Phó giám đốc	02	0,00%
4	Ông Châu Thanh Hải	Phó giám đốc	0	0,00%
4	Bà Phạm Thị Thu Hà	Kế toán trưởng	0	0,00%



GIỚI THIỆU BAN GIÁM ĐỐC

Ông Lê Văn Cường	
Ngày sinh	16/11/1978
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Thời gian	Chức vụ
06/2003 - 03/2007	Nhân viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
04/2007 - 12/2008	Nhân viên CTCP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng
01/2009 - 08/2009	Trưởng ban Marketing đối ngoại Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng
09/2009 - 12/2009	Trưởng phòng Forwarder đối ngoại Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng
01/2010	Giám đốc Cty CP Tân Cảng Bến Thành
03/01/2015-25/02/2020	- Giám đốc Cty CP Tân Cảng Bến Thành, - Phó giám đốc Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng.
26/02/2020 - Hiện nay	Giám đốc Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng.
Số cổ phần nắm giữ tại Công ty	- 4 CP (cá nhân) chiếm 0,00% vốn điều lệ - 4,523,908 CP (đại diện) chiếm 15,00% vốn điều lệ
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	- Thành viên HĐQT Công ty CP Tân Cảng Bến Thành - Thành viên HĐQT Công ty CP Tân Cảng 128 Hải Phòng - Thành viên HĐQT Công ty CP Cát Lái - Đông Sài Gòn - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và dịch vụ Hạ tầng Á Châu - Chủ tịch HĐQT Công ty CP ICD Tân cảng Cái Mép
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	Không có

Ông Châu Thanh Hải	
Ngày sinh	02/01/1979
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ QTKD
Thời gian	Chức vụ
04/2004 - 04/2006	Nhân viên Trung tâm điều độ, Công ty Tân Cảng Sài Gòn
04/2006 - 06/2006	Đội phó đội cơ giới 2 Xí nghiệp Cơ giới xếp dỡ Tân Cảng, Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
06/2006 - 03/2008	Đội phó Đội cơ giới xếp dỡ vận tải bộ, Xí nghiệp Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng, Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
03/2008 - 06/2010	Phó phòng Logistics, Công ty CP Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng.
06/2010 - 12/2010	Phó phòng Phòng Logistics Đối ngoại, Công ty CP Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng
01/2011 - 03/2011	Phó giám đốc Trung tâm Logistic, Công ty CP Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng
03/2011 - 12/2013	Giám đốc Trung tâm Logistics, Công ty CP Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng
12/2013 - 05/2014	Phó phòng dịch vụ khách hàng Trung tâm dịch vụ Logistics Tân Cảng, TCT Tân Cảng Sài Gòn.
05/2014 - 02/2015	Trưởng phòng dịch vụ khách hàng Trung tâm dịch vụ Logistics Tân Cảng, TCT Tân Cảng Sài Gòn.
02/2015 - 02/2021	Giám đốc Công ty CP tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai
02/2021- nay	Giám đốc Công ty CP tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai; Phó giám đốc Công ty CP Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng.
Số cổ phần nắm giữ tại Công ty	0 CP
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Giám đốc Công ty CP Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai - Mối quan hệ: Anh trai, Tên cá nhân/tổ chức: Châu Hải Thương nắm giữ: 815CP, chiếm 0.002% vốn điều lệ - Mối quan hệ: Chị dâu, Tên cá nhân/tổ chức: Trần Thị Quyên nắm giữ: 407CP, chiếm 0.001% vốn điều lệ
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	

Ông Phạm Văn Hùng	
Ngày sinh	30/11/1965
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí
Thời gian	Chức vụ
9/1984 - 9/1989	Học viện Kỹ thuật quân sự
9/1989 - 3/1994	Trợ lý Kỹ thuật Lữ 146,V4 Hải quân
3/1994 - 8/1998	Trợ lý Kỹ thuật Quân cảng Sài Gòn
8/1998 - 9/2011	Trưởng phòng Vật tư Quân cảng Sài Gòn
9/2011 - 01/2019	Trưởng phòng Kỹ thuật Vật tư Quân cảng Sài Gòn
1/2019 - nay	Phó giám đốc Cty CP Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng
Số cổ phần nắm giữ tại Công ty	2 CP (cá nhân), chiếm 0,00% vốn điều lệ
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	Anh trai: Phạm Thông Minh sở hữu 04 CP;

Ông Đặng Thanh Sơn	
Ngày sinh	11/11/1981
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh doanh thương mại
Thời gian	Chức vụ
11/2010 - 7/2012	Trưởng phòng marketing Cảng Quốc tế TC-CM.
7/2012 - 7/2016	Giám đốc kinh doanh cảng Quốc Tế TC-CM.
7/2016 - 2/2017	Phó giám đốc marketing Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
2/2017 - 7/2017	Phó giám đốc trung tâm dịch vụ logistics Tân Cảng.
7/2017 - nay	Phó giám đốc Công ty CP Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng.
số cổ phần nắm giữ tại Công ty	0 CP.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty CP tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai
Sô cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	Không có

Bà Phạm Thị Thu Hà	
Ngày sinh	17/12/1978
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Thời gian	Chức vụ
7/2000 - 6/2001	Nhân viên kế toán - Xí nghiệp Kho Vận- Tổng Cty Tân Cảng Sài Gòn.
6/2001 - 10/2007	Nhân viên Kế toán phòng Tài chính - Tổng Cty Tân Cảng Sài Gòn.
10/2007 -4/2008	Kế toán tổng hợp - Cty CP Cảng Cát Lái.
4/2008 - 11/2019	Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính - Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng.
11/2019 - nay	Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính kế toán- CTCP Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng.
Số cổ phần nắm giữ tại Công ty	0 CP
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	Không có

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính đến ngày 31/12/2020

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu/đại diện	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lê Hoàng Linh	Chủ tịch	10.857.369	36,00%
2	Ông Nguyễn Văn Uẩn	Phó Chủ tịch	26.161	0,09%
3	Ông Võ Đắc Thiệu	Thành viên	37.516	0,12%
4	Ông Nguyễn Xuân Bình	Thành viên	5.760	0,02%
5	Ông Lê Văn Cường	Thành viên	4,523,908	15,00%



Ông Lê Hoàng Linh	
Ngày sinh	14/02/1968
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Kinh tế VTB, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
Thời gian	Chức vụ
12/1991 - 10/1992	Trợ lý Kỹ thuật Khai thác tàu, Phòng Kế hoạch, Tổng Công ty miền Tây, Quân Khu 9
01/1993 - 08/2006	Nhân viên phòng KHKT, Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
09/2006 - 03/2007	Trưởng ban Khai thác, phòng KHKT, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
04/2007 - 02/2008	Thành viên HĐQT, Trưởng ban Logistics, Công ty CP Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân cảng
03/2008 - 06/2009	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc kiêm Trưởng phòng Logistics, Công ty CPĐại lý GNVN Xếp dỡ Tân cảng
07/2009 - 04/2013	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc, Công ty CP Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân cảng.
09/2009 - 08/2011	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải TC Số Hai
08/2011 - 08/2012	Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc Công ty CP Vận tải TC Số Hai
09/2012 - 02/2016	Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc Công ty CP Vận tải thủy Tân Cảng.
03/2016 - 04/2019	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Vận tải thủy Tân Cảng
05/2019 - 05/2020	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP cảng Tân cảng Hiệp Phước
05/2020 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng
Số cổ phần nắm giữ tại Công ty:	10.858.101 CP, chiếm 36 % vốn điều lệ. Trong đó: + Đại diện sở hữu: 10.857.369 CP, chiếm 36 % vốn điều lệ + Cá nhân sở hữu: 732 CP, chiếm 0% vốn điều lệ
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT Cty CP Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai.
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	Không có

Ông Nguyễn Văn Uẩn	
Ngày sinh	24/12/1962
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế vận tải
Thời gian	Chức vụ
09/1982 - 9/1985	Học viên Sĩ quan Trường Sĩ quan Hải quân.
09/1985 - 10/1986	Thuyền phó HQ 910 Hải đoàn 1, Lữ đoàn 170 Hải quân.
10/1986 - 10/1988	Thuyền phó HQ 61 8 Lữ đoàn 161 Hải quân.
10/1988 - 3/1993	Đội trưởng đầu kéo cầu kéo - Thuyền trưởng HQ974 tại X46, Cục kỹ thuật Hải
03/1993 - 7/2000	Trưởng cầu nổi 100 tấn (HQ9102) Công ty Tân Cảng Sài Gòn
07/2000 - 6/2006	Phó giám đốc Xí nghiệp Lai dắt cứu hộ Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
06/2006 - 8/2007	Giám đốc Xí nghiệp Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
08/2007 - 01/2016	Chủ tịch HĐQT; Giám đốc Công ty CP Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng.
01/2016 - 26/02/2020	Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty CP Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng.
26/2/2020 - nay	Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng.
Số cổ phần nắm giữ tại Công ty:	26.161 CP (cá nhân) chiếm 0,087% vốn điều lệ, 0 CP (đại diện) - TV. HĐQT Công ty CP Tân Cảng 128 Hải Phòng - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tân Cảng Bến Thành
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	1- Mối quan hệ: Bố vợ, Tên cá nhân/tổ chức: Bùi Văn Hịch nắm giữ: 130.207 CP, chiếm 0,43% vốn điều lệ 2- Mối quan hệ: Mẹ vợ, Tên cá nhân/tổ chức: Nguyễn Thị Hay nắm giữ: 34.132 CP, chiếm 0,11% vốn điều lệ 3- Mối quan hệ: Em trai, Tên cá nhân/tổ chức: Nguyễn Văn Thơ nắm giữ 8.039 CP, chiếm 0.03% vốn điều lệ
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	
Ông Lê Văn Cường	
Xem thông tin ở mục Danh sách Ban Giám đốc	

Ông Võ Đắc Thiệu	
Ngày sinh	22/04/1968
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ chuyên ngành Kinh tế vận tải biển
Thời gian	Chức vụ
1991 - 1995	Nhân viên Kế hoạch tại Công ty Vận tải biển Đà Nẵng.
03/1995 - 1996	Nhân viên Điều độ Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
1996 - 1998	Tổ trưởng thu ngân Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
1998 - 1999	Kế toán tổng hợp Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
1999 - 2000	Đội trưởng Thương vụ Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
2000 - 2005	Trợ lý Thương vụ Công ty Tân Cảng sài Gòn.
2005 - 2008	Phó trưởng phòng Kế hoạch khai thác Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
2008 - 2012	Trưởng phòng Khai thác Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
04/2012 - nay	Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
Số Cổ phần nắm giữ tại Công ty	37.516 CP (cá nhân), chiếm 0,124 % vốn điều lệ
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Thành Viên HĐQT Công ty CP Vận tải Thủy Tân Cảng Thành Viên HĐQT Công ty CP Vận tải Biển Tân Cảng
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	Không có

Ông Nguyễn Xuân Bình	
Ngày sinh	15/11/1955
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư chuyên ngành Hàng hải; Cử nhân Luật
Thời gian	Chức vụ
1978 - 12/1979	Giáo viên Khoa điều khiển tàu biển Trường Đại học Hàng Hải.
12/1979 - 12/1980	Thiếu úy - Thuyền phó tàu HQ 03, Lữ đoàn 171 Hải quân.
12/1980 - 12/1981	Trung úy - Trợ lý Hàng hải Hải đoàn I, Lữ đoàn 171 Hải quân.
12/1981 - 8/1982	Trợ lý hàng hải Hải đội 812, Lữ đoàn 171 Hải quân
8/1982 - 11/1983	Thượng úy - Bồ túc kỹ thuật điều khiển tàu chiến 159AE, TTHL Hải quân Liên Xô.
12/1983 - 7/1986	Thượng úy - Quyền Thuyền trưởng tàu HQ15, Lữ đoàn 171 Hải Quân.
9/1986 - 5/1987	Cán bộ phòng Tổ chức Cán bộ, Công ty Thuê tàu Môi giới hàng hải (Vietfracht).
06/1987 - 8/1993	Thuyền phó, Thuyền trưởng các tàu biển, Công ty Thuê tàu Môi giới hàng hải (Vietfracht).
9/1993 - 2/1999	Trưởng phòng Đại lý tàu biển, TP Giao nhận tại Công ty Vận tải và Thuê Tàu.
3/1999 - 5/2001	Phó giám đốc Vietfracht chi nhánh Hồ Chí Minh.
5/2001 - 11/2003	Phó giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp Đại lý APL/ASACO.
12/2003 - 05/2009	Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải Tân Cảng - ASACO.
06/2009 - 11/201 5	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải Tân Cảng - ASACO.
12/201 5 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Quốc tế Phương Nam.
Số cổ phần nắm giữ tại Công ty	5.760 CP (cá nhân), chiếm 0,019 % vốn điều lệ
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty CP tiếp vận Quốc tế Phương Nam
Sô cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	Không có

DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT

Tính đến ngày 31/12/2020

TT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu/đại diện	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Vũ Thị Lan Anh	Trưởng ban	10	0,00%
2	Bà Nguyễn Thị Nhu	Thành viên	106	0,00%
3	Bà Phạm Kim Oanh	Thành viên	160,761	0,53%

Bà Vũ Thị Lan Anh	
Ngày sinh	28/07/1971
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân chuyên Kế toán - Kiểm toán
Thời gian	Chức vụ
1991 - 1992	Nhân viên kế toán Xí nghiệp Kho vận Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
1993 - 2005	Trợ lý Tài Chính phòng Tài chính - Kế toán.
2005 - 2015	Phó Trưởng phòng Tài Chính phòng Tài chính - Kế toán Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
2016 - 2018	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
2019 - nay	<ul style="list-style-type: none">Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Đại lý GNVN Xếp Dỡ Tân Cảng.
Số cổ phần nắm giữ tại Công ty	10 CP (cá nhân), chiếm 0,00% vốn điều lệ
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	<ul style="list-style-type: none">Trưởng ban kiểm soát Công ty TNHH MTV cảng Tân Cảng - Cái Mép Thị VảiTrưởng ban kiểm soát Công ty CP Vận tải Thủy Tân CảngTrưởng Ban kiểm soát Công ty CP Vận tải Thủy Tân Cảng
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	Không có

Bà Nguyễn Thị Nhu	
Ngày sinh	25/12/1969
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Sư phạm
Thời gian	Chức vụ
2006 - nay	Trưởng phòng Tổ chức lao động, Công ty CP Đại lý GNVN Xếp Dỡ Tân Cảng.
Số cổ phần nắm giữ tại Công ty	106 CP (cá nhân) chiếm 0,00%
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	Ông Nguyễn Đăng Nghiêm (anh trai) sở hữu: 39.543 CP; Chị dâu: Trần Thị Thoa sở hữu: 17.994 CP; Chị gái: Nguyễn Thị Hiền sở hữu: 1.821 CP

Bà Phạm Kim Oanh	
Ngày sinh	27/08/1977
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán
Thời gian	Chức vụ
2001 - 2010	Kế toán Công ty TNHH Thiên Minh
Từ 2010 - nay	Giám đốc/Chủ tịch HĐQT Công ty CP Giang Nam Logistics
Số cổ phần nắm giữ tại Công ty	160.761 CP (cá nhân), chiếm 0,53% vốn điều lệ.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	<ul style="list-style-type: none">Chủ tịch HĐQT Công ty CP Giang Nam LogisticsThành viên HĐQT Công ty CP Vận Tải Thủy Tân Cảng;Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP VLXD Bình Dương
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	Không có

Danh sách bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc trong năm

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Lê Hoàng Linh	Chủ tịch HĐQT	22/05/2020	
2	Nguyễn Văn Uẩn	Phó Chủ tịch HĐQT	28/04/2017	
3	Võ Đắc Thiệu	Thành viên HĐQT	28/04/2017	
4	Nguyễn Xuân Bình	Thành viên HĐQT	28/04/2017	
5	Lê Văn Cường	Thành viên HĐQT	19/04/2019	
6	Ngô Minh Thuấn	Chủ tịch HĐQT		22/05/2020
7	Vũ Thị Lan Anh	Trưởng Ban Kiểm soát	28/04/2017	
8	Nguyễn Thị Nhu	Kiểm soát viên	28/04/2017	
9	Phạm Kim Oanh	Kiểm soát viên	28/04/2017	
10	Lê Văn Cường	Giám đốc	26/02/2020	
11	Nguyễn Văn Uẩn	Giám đốc		26/02/2020
12	Lê Đặng Quỳnh Nghi	Phó giám đốc		01/12/2020
13	Đặng Thanh Sơn	Phó giám đốc	08/01/2017	
14	Phạm Văn Hùng	Phó giám đốc	31/01/2019	
15	Châu Thanh Hải	Phó giám đốc	02/08/2021	

Số lượng cán bộ, công nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Theo trình độ lao động	301	100,00%
1	Trên đại học	20	6,64%
2	Đại học	152	50,50%
3	Cao đẳng	25	8,31%
4	Khác	104	34,55%
II	Theo tính chất hợp đồng lao động	301	100,00%
1	Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên chức phòng	23	7,64%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	217	72,09%
3	Hợp đồng xác định thời hạn	61	20,27%
III	Theo giới tính	301	100,00%
1	Nam	222	73,75%
2	Nữ	79	26,25%

Chính sách nhân sự

Quy định thời gian làm việc:

Lao động làm theo giờ hành chính: Sáng từ 7h30’ đến 11h30’; Chiều từ 13h00’ đến 17h00’. Đối với lao động trực tiếp sản xuất: Chỉ huy các đầu mối căn cứ vào tình hình thực tế của bộ phận để quy định thời gian đi ca, nghỉ giữa ca. Thời gian nghỉ giữa ca:
Ca 1 : 11h30’ đến 12h30’
Ca 2 : 18h30’ đến 19h00’
Ca 3 : 23h00’ đến 0h30’
Thời gian nghỉ giữa ca được tính vào thời gian làm việc đối với người lao động làm việc liên tục 8h gồm:
- 30’ nếu làm việc ca 1, ca 2.
- 45’ nếu làm việc ca 3.

Nghỉ lễ:

Tết dương lịch: 01 ngày (ngày 01 tháng 01 dương lịch) Tết âm lịch: 06 ngày (hai ngày cuối năm, 04 ngày đầu năm)
Ngày giỗ Tổ Hùng Vương: 01 ngày (ngày mồng 10 tháng 03 âm lịch)
Ngày Chiến thắng: 01 ngày (ngày 30/04 dương lịch) Ngày Quốc tế lao động: 01 (ngày mồng 01 tháng 05 dương lịch)
Ngày Quốc khánh: 02 ngày (ngày 02/09 và trước hoặc sau ngày 02/09).

Nghỉ thai sản:

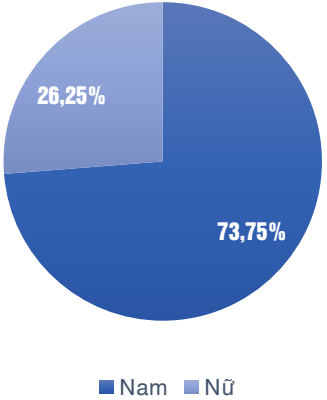
Cán bộ công nhân viên Công ty được nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng theo Bộ luật lao động và hưởng 06 tháng lương căn cứ đóng Bảo hiểm xã hội do Bảo hiểm xã hội chi trả theo quy định, còn được hưởng thêm khoản trợ cấp nuôi con 02 triệu đồng/tháng (căn cứ thời gian nghỉ thực tế nhưng không vượt quá quy định của

Bộ luật lao động).

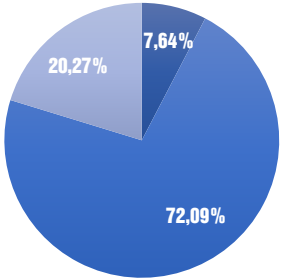
Điều kiện làm việc:

Văn phòng làm việc, nhà xưởng thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

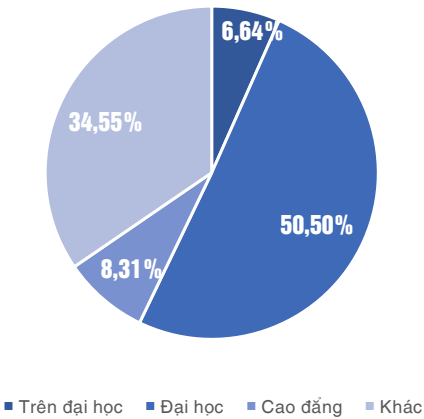
PHÂN LOẠI THEO GIỚI TÍNH



PHÂN LOẠI THEO HỢP ĐỒNG



PHÂN LOẠI THEO TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG



Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm

Trong năm 2020 Công ty đã tổ chức nhiều chương trình huấn luyện, đào tạo phát triển kỹ năng để hỗ trợ người lao động đáp ứng tốt yêu cầu công việc cũng như phát triển sự nghiệp.

Công ty phối kết hợp với Tổng Công ty đã tổ chức các lớp huấn luyện, đào tạo; Tổng số học viên được huấn luyện, đào tạo: 1097/lượt - người. Ngoài các chương trình huấn luyện đào tạo chung, Công ty có chính sách hỗ trợ kinh phí, khuyến khích người lao động tự nguyện đăng ký học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ.

Tổng chi phí cho hoạt động huấn luyện, đào tạo người lao động trong năm 2020 là 496,100 triệu đồng, (trong đó TCT Tân Cảng Sài Gòn - Công ty mẹ hỗ trợ huấn luyện, đào tạo người lao động của Công ty TCL: 104,550 triệu đồng)

Chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

Trước khi bắt đầu công việc, đội ngũ nhân viên mới đều phải trải qua các khóa đào tạo nhằm nắm rõ về tổ chức Công ty và quy trình vận hành các dịch vụ. Ngoài ra, CBNV luôn được tạo cơ hội phát huy năng lực cá nhân, tham gia các khóa học, khóa huấn luyện phù hợp nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.

Trong quá trình làm việc, Công ty luôn khuyến khích và hỗ trợ các cá nhân có kế hoạch học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Ngoài việc hỗ trợ về việc sắp xếp thời gian, công việc, Công ty còn hỗ trợ chi phí (một phần hoặc toàn bộ) cho người lao động tham gia học tập.

Thu nhập bình quân

STT	Năm	Tổng số lượng người lao động (người)	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)
1	2017	290	20.420.000
2	2018	294	22.444.000
3	2019	300	24.110.000
4	2020	301	24.470.000

Năm 2020, tổng số lượng lao động của Công ty là 301 người. Mức lương bình quân của người lao động (NLĐ) là 24.470.000 đồng tăng 14,93% so với năm 2019

Công ty tiếp tục triển khai thực hiện Phương án khoán lương theo năng suất đối với các khu vực Bến 125, IMDG, TCMT, phương tiện nâng, giúp tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công việc và đảm bảo mức thu nhập xứng đáng cho NLĐ có nhiều đóng góp cho Công ty. - Ngoài việc phát triển nhân sự nội bộ, Công ty chú trọng công tác tuyển dụng nhân sự chất lượng cao, nắm bắt xu thế cùng lãnh đạo TCL phát triển đơn vị vững mạnh.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Tình hình đầu tư thực hiện dự án:

Các khoản đầu tư lớn: Các dự án trọng điểm, mang tính định hướng chiến lược phát triển của Công ty, điển hình như: Dự án đầu tư xây dựng ICD Tân Cảng Nhơn Trạch; dự án đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng “TCL Building”.

- Tòa nhà TCL Building đã đưa vào khai thác sử dụng, cho thuê từ cuối năm 2018.
- Dự án đầu tư xây dựng ICD Tân Cảng Nhơn Trạch gồm 2 giai đoạn:

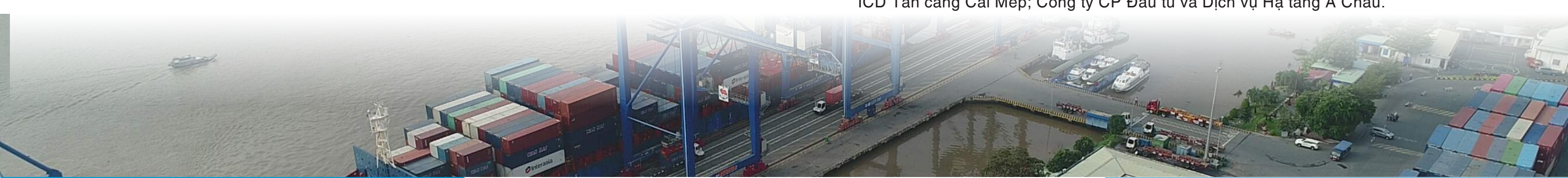
Giai đoạn I: 11,065 ha, TCL đã hoàn thiện xây dựng 2 kho (kho 3000m² và kho 5000m²) cùng 1 bãi container. Trang thiết bị hiện có gồm:

- + 04 Cầu (Liebherr - 36T capacity)
- + 02 Cầu RMG13+1
- + 08 Xe nâng
- + 20 Xe đầu kéo
- + 01 Cân bàn điện tử 100 tấn
- + 02 Băng chuyển đóng gạo

Giai đoạn II: 15,510 ha dự kiến xây 5 kho hàng (03 kho: 6.750 m² và 02 kho 20.000 m²), đường quanh kho cùng hạ tầng kỹ thuật và phần còn lại làm bãi chứa container.

Tổng số tiền đầu tư năm 2020: 25,31 tỷ đồng, chỉ đạt 43.32% kế hoạch đề ra. Trong đó đầu tư xây dựng cơ bản chỉ đạt 13,488.48 triệu đồng bằng 15.38% kế hoạch đề ra. Nguyên nhân năm 2020 ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch Covid-19, việc tìm kiếm khách hàng thuê kho gặp khó khăn nên Công ty chưa đầu tư xây kho theo kế hoạch. Về việc thoái vốn tại Công ty CP ICD Tân cảng Cái Mép; Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu và Công ty CP Tân Cảng 128 Hải Phòng cũng chưa thực hiện được do thủ tục xin phép cơ quan đại diện vốn Nhà nước chưa thông qua.

Về kế hoạch đầu tư năm 2021: Nếu tình hình khả quan, Công ty sẽ tiếp tục triển khai đầu tư xây kho tại khu 15 ha ICD Tân Cảng Nhơn Trạch với kinh phí dự kiến 51 tỷ đồng và nâng cấp Depot Tân Cảng Mỹ Thủy 2 với kinh phí dự kiến: 21 tỷ đồng. Công ty vẫn đang tiếp tục làm các thủ tục xin phép cơ quan đại diện vốn Nhà nước để thoái vốn tại Công ty CP ICD Tân cảng Cái Mép; Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

KHOẢN PHẢI THU

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020
Các khoản phải thu ngắn hạn	213.496	157.525
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	173.646	141.876
Trả trước cho người bán ngắn hạn	29.064	846
Phải thu ngắn hạn khác	10.923	15.198
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-137	-396

Năm 2020, các khoản phải thu ngắn hạn giảm rõ rệt với mức giảm 26,22% so với đầu kỳ. Trong đó, khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng giảm 18,30%. Nguyên nhân đến từ khoản phải thu đối với Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn đã giảm 28,18 tỷ đồng so với đầu kỳ. Bên cạnh đó, khoản trả trước cho người bán ngắn hạn giảm mạnh. Nguyên nhân chủ yếu do khoản trả trước cho Công ty CP Unico Vina giảm 25,39 tỷ đồng so với đầu năm. Trong năm, Công ty đã duy trì tốt mối quan hệ với các khách hàng lớn quen thuộc, đồng thời việc thực hiện thu hồi nợ tương đối tốt khi vòng quay khoản phải thu tăng từ 4,47 lần ở năm 2019 lên đến 5,87 lần trong năm 2020. Nợ xấu chiếm tỷ lệ nhỏ trong khoản phải thu khách hàng 0.28% tương đương 395 tr, đã được trích lập dự phòng 100%.



KHOẢN PHẢI TRẢ

Năm 2020, nợ ngắn hạn của Công ty tăng 13,51% so với năm 2019. Cụ thể khoản phải trả người bán ngắn hạn tăng 20,31% so với năm 2019. Trong đó, khoản phải trả ngắn hạn cho Công ty CP Tân Cảng Bến Thành và Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hàng hải Hoàng Gia chiếm tỷ trọng cao trong khoản phải trả người bán ngắn hạn. Trong năm qua, khoản nợ dài hạn ghi nhận giảm 8,3% so với năm 2019, chủ yếu tới từ việc doanh thu chưa thực hiện dài hạn không còn và khoản vay dài hạn ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam VIB-Chi nhánh Sài Gòn đã giảm hơn 3 tỷ đồng, khoản vay này dùng để chi trả cho việc thi công xây dựng tòa nhà văn phòng làm việc của TCL.

ĐVT: Triệu đồng

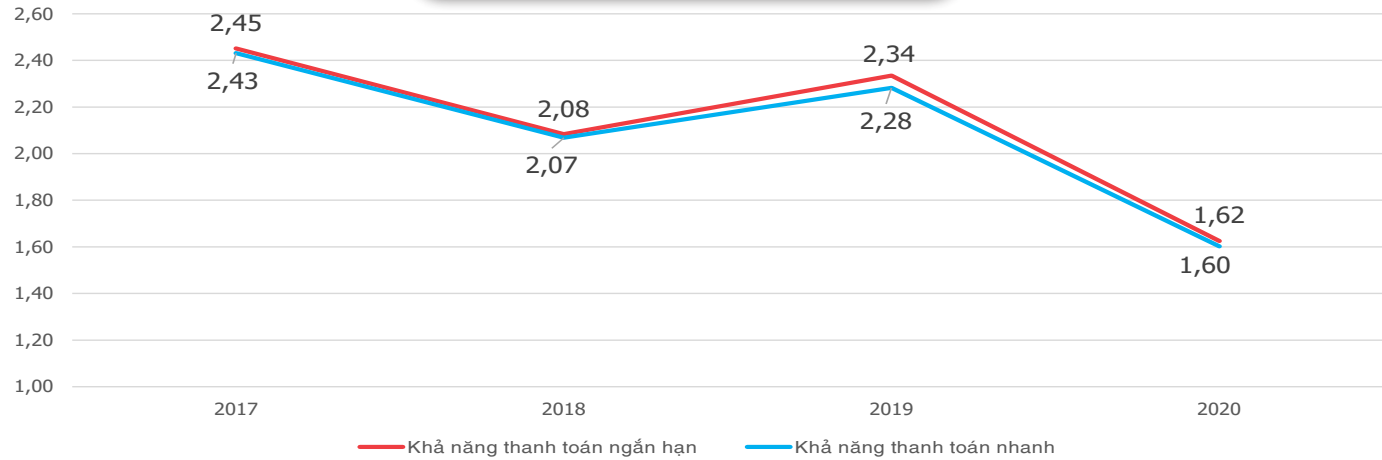
Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020
Nợ ngắn hạn	214.616	243.612
Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	10.039	7.250
Phải trả người bán	141.576	170.324
Người mua trả tiền trước	415	365
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11.548	9.956
Phải trả người lao động	16.372	17.345
Chi phí phải trả	1.968	533
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	1.182	0
Các khoản phải trả, phải nộp khác	27.092	26.637
Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.424	11.201
Nợ dài hạn	74.185	68.029
Phải trả dài hạn khác	37.948	37.218
Vay và nợ dài hạn	33.821	30.811
Doanh thu chưa thực hiện	2.415	-

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Khoản mục	ĐVT	2019	2020
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,34	1,62
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,28	1,60
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	27,12	32,84
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	37,21	48,90
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	274,80	155,19
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,93	1,08
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	10,51	9,22
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	13,69	14,22
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	9,80	9,98
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	12,70	11,20



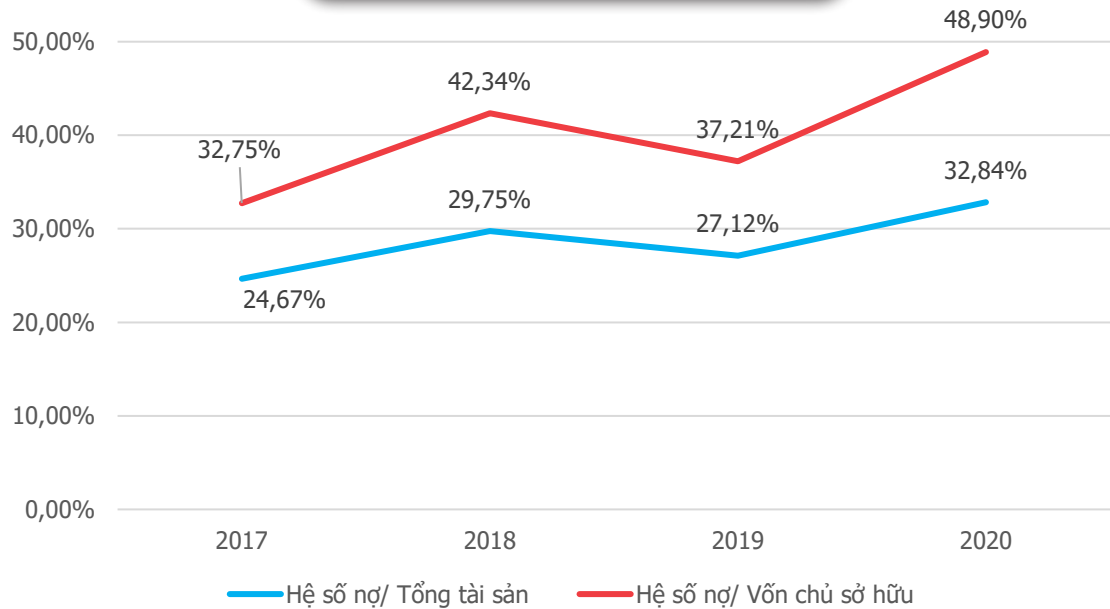
KHẢ NĂNG THANH TOÁN



Năm 2020, các hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh giảm lần lượt 30,42% và 29,79% so với năm 2019. Nguyên nhân đến từ việc tài sản ngắn hạn trong năm 2020 giảm. Cụ thể tiền và các khoản tương đương tiền cùng với khoản phải thu lần lượt giảm 60,47% và 26,21%; Bên cạnh đó, nợ ngắn hạn của

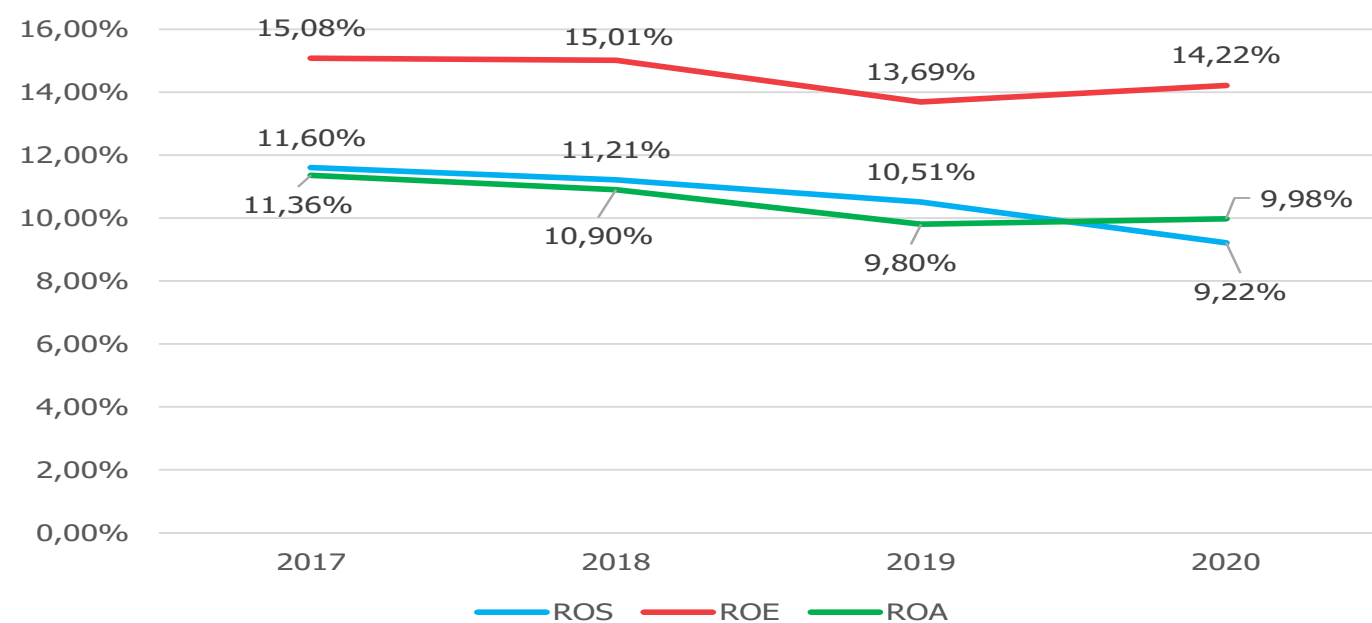
Công ty tăng trong năm 2020.. Mặc dù, các chỉ số về khả năng thanh toán giảm so với năm 2019 nhưng các chỉ số này vẫn lớn hơn 1,00 nên Công ty vẫn có đủ khả năng chi trả các khoản nợ ngắn hạn, đảm bảo tính thanh khoản và duy trì hoạt động.

CƠ CẤU VỐN



Trong năm nay, hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ /vốn chủ sở hữu lần lượt là 32,84% và 48,90%, các chỉ tiêu về cơ cấu vốn đều tăng so với năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu đến từ các khoản nợ ngắn hạn tăng. Cụ thể, khoản phải trả người bán tăng 20,31% so với năm 2019. Nhìn chung, Công ty vẫn duy trì cơ cấu vốn phù hợp với tính chất hoạt động của ngành.

KHẢ NĂNG SINH LỜI



Các chỉ số ROS và hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh ghi nhận giảm trong năm 2020, các chỉ số này lần lượt đạt 9,22% và 11,20% do tình hình dịch bệnh Covid-19 đã tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất của doanh nghiệp. Xuất nhập khẩu trong năm gặp nhiều khó khăn nên đã phần nào tác động đến hiệu quả hoạt động của Công ty. Tuy nhiên ROA và ROE ghi nhận mức tăng so với năm 2019, lần lượt đạt 9,98% và 14,2% nhờ vào việc vòng quay tài sản tăng và đòn bẩy tài chính tăng. Nhìn chung, Công ty vẫn duy trì mức sinh lời ổn định trong năm qua.

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Vòng quay tổng tài sản trong năm 2020 của TCL tăng so với năm 2019. Nguyên nhân đến từ doanh thu trong năm 2020 tăng hơn 138 tỷ so với năm 2019 và tổng tài sản giảm. Tổng tài sản bình quân giảm, chủ yếu đến từ việc tài sản ngắn hạn trong năm 2020 giảm hơn 105 tỷ đồng so với năm 2019.



TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thông tin cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 30.158.436 cổ phiếu

Số cổ phiếu đang lưu hành: 30.158.436 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Trong năm 2020, Công ty không phát hành thêm cổ phiếu.

Loại cổ phần

Cổ phần phổ thông: 30.158.436 CP

Cổ phần ưu đãi: 0 CP

Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
I Cổ đông trong nước		2.759	27.401.452	90,86%
1	Cổ đông nhà nước	01	15.381.273	51,00%
2	Cổ đông tổ chức	35	16.089.153	53,35%
3	Cổ đông cá nhân	2.724	11.312.299	37,51%
II Cổ đông nước ngoài		63	2.756.984	9,14%
1	Cá nhân	49	239.647	0,79%
2	Tổ chức	14	2.517.337	8,35%
III Cổ phiếu quỹ		0	0,00	0,00%
Tổng cộng		2.822	30.158.436	100,00%

Cổ đông

STT	Tên cổ đông lớn	Địa chỉ	Số cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	722 Điện Biên Phủ, Q.Bình Thạnh, HCM	15.381.273	153.812.730.000	51,00%

TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực khai thác Cảng; khai thác Depot và xếp dỡ container cho nên chủ yếu sử dụng yếu tố con người trong khâu quản lý, vận hành các máy móc thiết bị chuyên dùng trong ngành cho khâu xếp dỡ và lưu giữ hàng hóa.

Công ty ban hành đầy đủ các quy trình liên quan đến khai thác Cảng; khai thác Depot và quy trình vận hành các trang thiết bị đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành, cho nên hoạt động của Công ty tác động đến môi trường và xã hội là không đáng kể.

Về môi trường

Với đặc thù kinh doanh trong lĩnh vực logistics, khai thác cảng, vận tải và các dịch vụ hỗ trợ vận tải khác liên quan, Công ty có các loại thiết bị chuyên dùng đa dạng trong hoạt động kinh doanh, để vận hành các thiết bị này, năng lượng được sử dụng chủ yếu là điện và xăng dầu. Công ty đã sử dụng các loại năng lượng này với định mức và chi phí sử dụng hợp lý, phù hợp với quy mô kinh doanh: giá vốn, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

Nước

Việc tiêu thụ nước của TCL chủ yếu để phục vụ công tác quản lý, sinh hoạt tại văn phòng Công ty và cung ứng lại cho các nhà thầu hoạt động tại địa bàn hoạt động của Công ty. Ngoài ra, việc vệ sinh tại các cảng, kho bãi được Công ty thuê các dịch vụ môi trường bên ngoài, do đó lượng nước tiêu thụ là không đáng kể. Trong năm 2020, tổng lượng nước sử dụng của TCL là 32.596 m³.

Năng lượng

Nhằm phục vụ hoạt động kinh doanh trong năm 2020, Công ty đã sử dụng 2.246.327 Kwh điện và 984.520 lít dầu diesel phục vụ cho việc vận hành cầu và xe nâng. Ý thức được việc sử dụng xăng, dầu về lâu dài sẽ gây ra khí độc; ảnh hưởng tới môi trường; Công ty trong quá trình hoạt động vẫn thường xuyên rà soát, đảm bảo việc sử dụng năng lượng hợp lý, hạn chế lãng phí nguyên-nhiên liệu và tính toán đề xuất chuyển một số thiết bị từ sử dụng xăng sang sử dụng điện.

Về cộng đồng xã hội

Bên cạnh việc tập trung phát triển sản xuất kinh doanh, chăm lo đời sống cho người lao động, Công ty còn chú trọng đến các hoạt động trợ giúp cộng đồng, coi đó là nét đẹp trong văn hóa của Công ty. Công ty thường xuyên duy trì các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, xóa đói giảm nghèo, xây nhà tình nghĩa nhằm nâng cao tinh thần tương thân tương ái của Công ty và của cán bộ công nhân viên Công ty với xã hội và cộng đồng, đồng thời giữ vững và phát huy truyền thống tốt đẹp của Công ty.





BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**
- **Tình hình tài chính**
- **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**
- **Kế hoạch phát triển trong tương lai**
- **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**

ĐVT: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu xếp dỡ Container	157.784	16,58%	162.046	15,22%
2	Doanh thu dịch vụ tại bến Nhơn Trạch	123.453	12,97%	95.865	9,00%
3	Doanh thu dịch vụ hàng chuyển cảng	9.291	0,98%	11.557	1,09%
4	Doanh thu dịch vụ depot	489.297	51,42%	626.097	58,81%
5	Doanh thu dịch vụ đóng rút hàng	79.704	8,38%	84.673	7,95%
6	Doanh thu từ nguồn khác	92.031	9,67%	84.405	7,93%
Tổng cộng		951.560	100,00%	1.064.643	100,00%

Năm 2020 là một năm đầy thử thách đối với kinh tế Việt Nam nói chung và TCL nói riêng khi mà dịch bệnh Covid-19 hoành hành đã tác động tiêu cực đến tốc độ tăng trưởng kinh tế và mọi mặt của xã hội.

Tuy nhiên, các lần dịch Covid bùng phát trong năm đã sớm được chính phủ kiểm soát, dập tắt nên không gây ảnh hưởng nhiều đến tình hình KT XH trong nước. Bên cạnh đó, đại dịch Covid-19 cũng thúc đẩy nhanh quá trình chuyển dịch vốn FDI vào Trung Quốc sang các nước khu vực Đông Nam Á và tạo ra làn sóng tái phân bổ chuỗi cung ứng toàn cầu để tránh sự lệ thuộc vào nguồn cung ứng từ Trung Quốc.

Trong lúc ngành hàng không và vận chuyển đường bộ biên giới ảnh hưởng nặng nề; Ngành hàng hải vẫn tăng trưởng tốt. Trong đó, sản lượng container thông qua các cảng trong toàn hệ thống TCT TCSG năm 2020 đạt 9,36 triệu TEU, tăng 6,3% so với năm 2019. Theo khu vực, sản lượng xuất nhập khẩu khu vực TP.HCM đạt 5,63 triệu teu (+5,4%); các cảng khu vực Cái Mép 2,61 triệu Teu (+5,1%); khu vực Hải Phòng 705.084 Teu (+30,5%).

Đối với TCL, lĩnh vực hoạt động chính là cung cấp dịch vụ xếp dỡ xếp dỡ container, khai thác cảng, depot và các dịch vụ gia tăng. Tổng Doanh thu cung cấp dịch vụ hợp nhất năm 2020 đạt 1.089.792 triệu đồng, TCL đạt 1.064.644 triệu đồng, tăng 11.88% so cùng kỳ 2019. Đáng chú ý là Doanh thu khai thác Depot đạt 626.097 triệu đồng, tăng 27.98% so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu doanh thu; doanh thu xếp dỡ bãi đạt 162.046 triệu đồng, tăng 2.7% so với cùng kỳ, chiếm 15% tỷ trọng doanh thu.

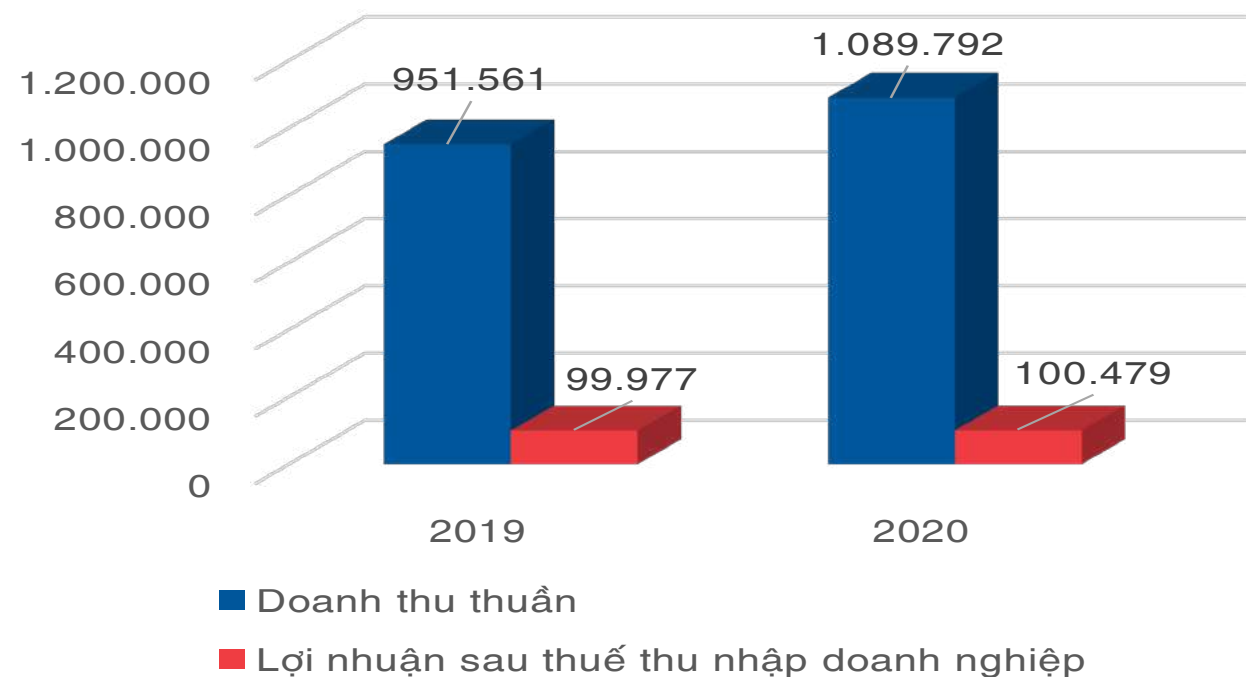
Đại dịch Covid - 19 bùng phát đã khiến hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp ở Việt Nam bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Một số nhà máy tại cụm KCN Nhơn Trạch và lân cận sản xuất trì trệ hoặc tạm ngưng thời gian dài đã ảnh hưởng nặng nề đến kết quả kinh doanh của ICD TC Nhơn Trạch. Doanh ICD Nhơn Trạch đạt 95.865 triệu đồng, giảm 22.35% so với năm 2019. Đây là khoản doanh thu chiếm vị trí thứ ba trong cơ cấu doanh thu của TCL. Dư địa tăng trưởng vẫn còn nhiều để khai thác và tận dụng.



ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/giảm
Doanh thu thuần	951.561	1.089.792	14,53%
Giá vốn hàng bán	796.911	912.712	14,53%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	120.877	122.011	0,94%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	99.977	100.479	0,50%

Trong bối cảnh kinh tế khó khăn do Đại dịch Covid-19 gây ra TCL vẫn giữ được mức tăng trưởng ổn định, doanh thu thuần đạt 1.089 tỷ đồng, tăng 14,53% so với năm 2019. Bên cạnh đó, Giá vốn hàng bán tăng 14,53% so với năm 2019 mức tăng tương đồng với mức tăng trưởng doanh thu thuần. Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 100 tỷ đồng, tăng 0,50% so với năm 2019.



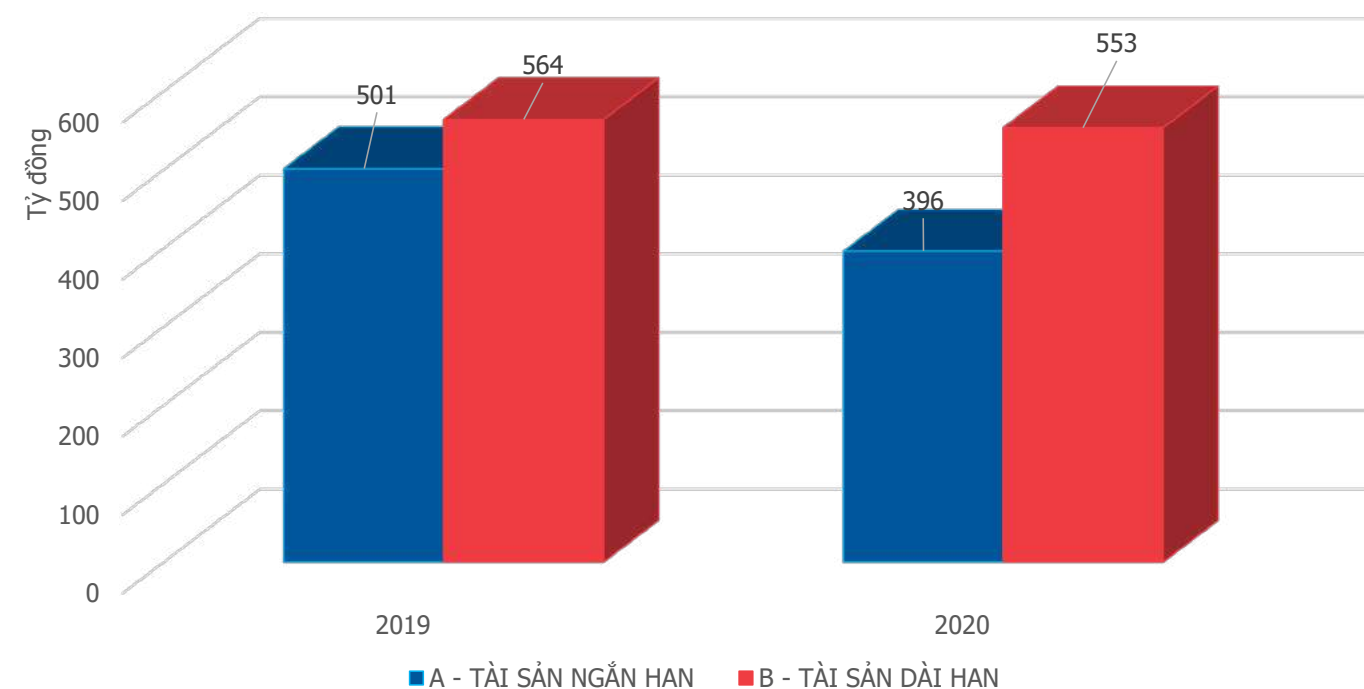
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Với tính chất đặc thù của ngành, tài sản dài hạn của Công ty chiếm tỷ trọng lớn hơn so với tài sản ngắn hạn, tài sản dài hạn chủ yếu là các tài sản cố định như máy móc, thiết bị, kho bãi để phục vụ trong lĩnh vực logistics hỗ trợ đóng rút, hỗ trợ xếp dỡ hàng hóa, lưu trữ hàng hóa. Năm 2020, tổng tài sản giảm hơn 10,88% so với năm 2019. Chủ yếu do tiền, các khoản tương đương tiền và khoản phải thu ngắn hạn giảm (Công ty chi trả cổ tức bằng tiền 70%/ mệnh giá), bên cạnh đó tài sản dài hạn giảm chủ yếu do khấu hao tài sản cố định. Công ty trong năm 2020 duy trì ổn định cơ cấu tài sản.

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tài sản ngắn hạn	501.153	47,06%	395.830	41,71%
Tài sản dài hạn	563.720	52,94%	553.170	58,29%
Tổng tài sản	1.064.873	100,00%	949.001	100,00%



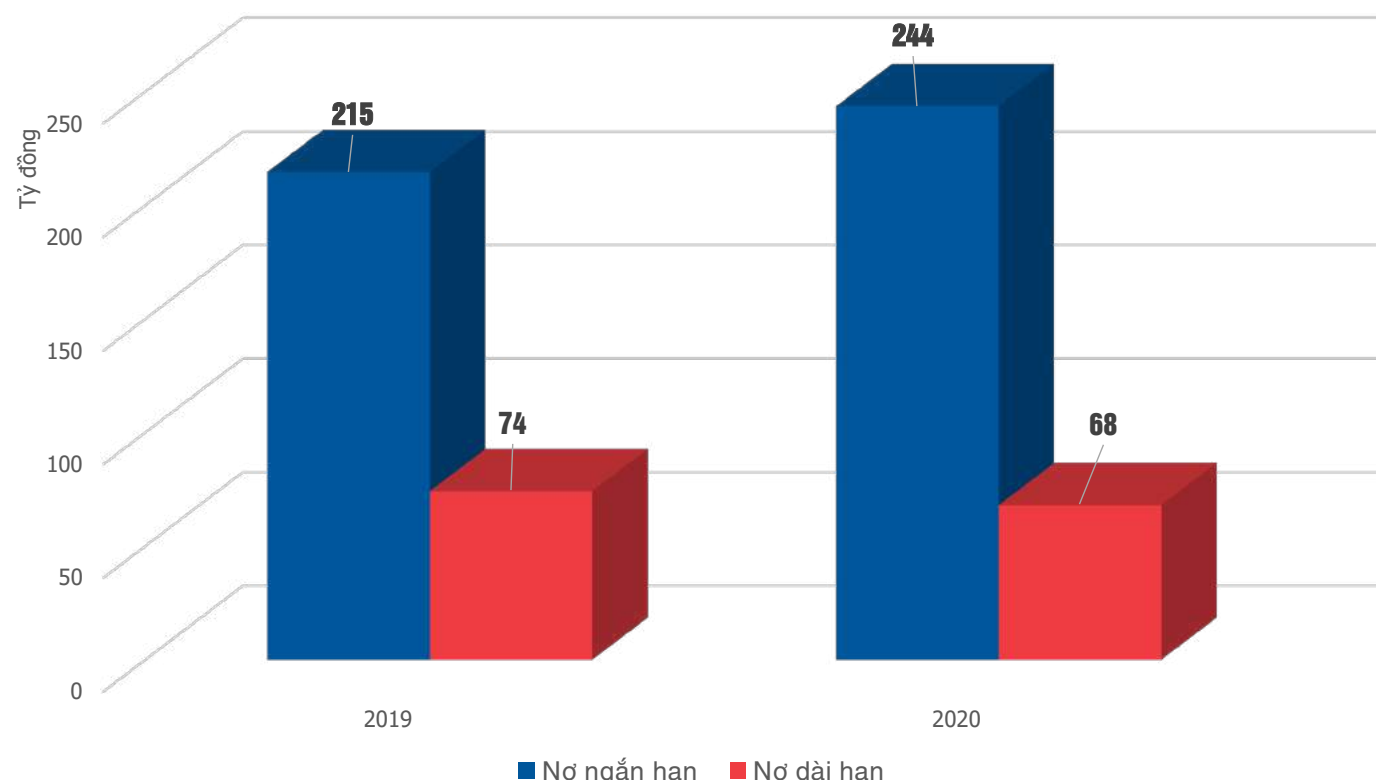


Tình hình nợ

Tại thời điểm ngày 31/12/2020 tổng nợ phải trả của Công ty tăng 7,91% so với năm 2019. Trong đó, nợ phải trả tăng chủ yếu do nợ ngắn hạn tăng. Cụ thể, khoản phải trả người bán ngắn hạn tăng 20,31% so với năm 2019. Trong đó, khoản phải trả ngắn hạn cho Công ty CP Tân Cảng Bến Thành và Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hàng hải Hoàng Gia chiếm tỷ trọng cao trong khoản phải trả người bán ngắn hạn. Cơ cấu nợ phải trả vẫn duy trì tỷ lệ hợp lý giữa nợ ngắn hạn và nợ dài hạn.

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ ngắn hạn	214.616	74,31%	243.612	78,17%
Nợ dài hạn	74.185	25,69%	68.029	21,83%
Tổng nợ phải trả	288.801	100,00%	311.641	100,00%



NHỮNG CẢI TIẾN TRONG NĂM VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

Đảng ủy, Ban Giám đốc, Hội đồng thi đua khen thưởng, Tổ thi đua các đầu mối trực thuộc luôn bám sát tình hình thực tiễn, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện phong trào thi đua phát triển sâu rộng; công tác

khen thưởng không ngừng được đẩy mạnh, kịp thời động viên cán bộ, công nhân viên - người lao động tích cực nhiệt tình trong công việc, vượt qua khó khăn, thách thức vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Công tác quản lý khác

Phong trào thi đua trong thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng; đảm bảo an ninh, an toàn đơn vị.

cực lao động sản xuất, đóng góp sức mình vào việc xây dựng bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới.

Quản trị và tổ chức thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết; Hướng dẫn của trên; xây dựng, bổ sung các kế hoạch Quân sự; Tổ chức tốt hội nghị tổng kết năm.

Nâng cao công tác sẵn sàng chiến đấu phòng chống cháy nổ, đặc biệt vào dịp Tết nguyên đán, các kỳ họp Quốc hội và các Kế hoạch sẵn sàng chiến đấu, duy trì nghiêm các chế độ trực, bảo đảm an toàn đơn vị và an toàn sản xuất. Tăng cường công tác kiểm tra các khu vực bảo đảm an toàn cơ quan, đơn vị và an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn hàng hải, phòng chống cháy nổ. Dưới sự chỉ đạo của Tổng Công ty, đơn vị đã phối kết hợp với các phòng ban chức năng bảo đảm an toàn phòng chống cháy nổ khu hàng hóa chất IMDG Depot 6, Cảng Cát Lái.

Tuyên truyền cho cán bộ, công nhân viên - người lao động nắm rõ về tình hình biển đảo, đối tượng, đối tác, chủ trương nhất quán của Đảng, Nhà nước về bảo vệ chủ quyền biển đảo, thêm lục địa thiêng liêng của Tổ quốc.

Xây dựng ý thức trách nhiệm cho mọi công nhân viên - người lao động trong việc tích



Trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh

Đẩy mạnh phong trào thi đua trong lao động sản xuất, tập trung vào triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

- Triển khai ráo riết và hiệu quả các giải pháp tổng thể nâng cao chất lượng dịch vụ, giữ vững thị phần, tiếp tục khai thác có hiệu quả ICD Nhơn Trạch, Depot Mỹ Thủy, Depot 6, Bến 125, Cảng 128 Hải Phòng, đẩy nhanh tiến độ Dự án ESL, mở rộng Depot 6 và ICD Tân Cảng - Nhơn Trạch, Khai thác hiệu quả tòa nhà văn phòng 12 tầng trên đường Đồng Văn Cống - Q2;
- Tập trung triển khai quyết liệt các giải pháp quản lý, điều hành sản xuất và nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách hàng tại các khu vực như: Depot 6 hoàn thiện mở rộng thêm 2 ha bãi, Depot Tân Cảng - Mỹ

Thủy triển khai đóng hàng lạnh đúng tiến độ và đạt sản lượng cao.

- Kinh doanh khai thác Depot có tốc độ tăng trưởng tốt. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông 2020; đưa tòa nhà VP 12 tần trên đường Đồng Văn Cống đi vào hoạt động và mở rộng hoạt động cho thuê văn phòng lên hơn 200m2, tiếp tục phối hợp với Tổng Công ty đẩy mạnh công tác di chuyển các công trình thuộc khu đất 8,8ha - Cát Lái sang Nhơn Trạch đồng thời triển khai các thủ tục đầu tư mở rộng depot trong và lân cận cảng Cát Lái và ICD Tân Cảng - Nhơn Trạch.
- Chỉ đạo các hoạt động của các Công ty: Tân cảng Bến Thành, Tân Cảng - 128, Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai đúng kế hoạch đề ra.

Khai thác và cung ứng các dịch vụ, tạo đột phá về quản trị và doanh thu; Quản lý tập trung các thông tin thị trường, khách hàng, dịch vụ, chính sách, tăng cường các kênh tiếp xúc với khách hàng, thông qua các hoạt động phối hợp với Hải quan, hãng tàu các đơn vị bạn trong cảng để gắn kết khách hàng với TCL.

Thực hiện hiệu quả “Phát huy truyền thống; đoàn kết, đổi mới; kỷ cương, nêu gương; phát triển bền vững; an toàn, quyết thắng”; Từng bước hành động cụ thể trong thực tế kinh doanh, điều hành sản xuất; triển khai các chính sách linh hoạt, hiệu quả có tính đột phá trong quan hệ với khách hàng nhằm tạo thế phát triển bền vững; tăng cường hoạt động sales, marketing theo hướng tập trung để tăng năng lực cạnh tranh; quản trị chặt chẽ quan hệ khách hàng, nhất là khách hàng lớn.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2021
1	SL xếp dỡ container tại bãi	Teus	2,940,000
2	SL xếp dỡ bến sà lan 125	Teus	222,000
3	SL dịch vụ thông qua depot	Teus	2,050,000
4	SL dịch vụ đóng/rút hàng	Teus	48,000
5	SL dịch vụ tại cảng TCNT	Teus	92,000
6	SL dịch vụ kho tại cảng TCNT	Tấn	20,000
7	SL Hàng rời bến sà lan TCNT	Tấn	100,000

Năm 2020 là năm quan trọng quyết định việc hoàn thành kế hoạch của 5 năm trong NQLĐ của Quân cảng và NQLĐ GNVТ; cạnh tranh khai thác cảng, ICD, Depot ngày càng gay gắt; diễn biến thời tiết khi bước vào mùa mưa sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến việc đóng rút, đổ xá, thi công các công trình tại các dự án; bảo đảm an toàn lao động, an toàn giao thông luôn tiềm ẩn những yếu tố khó lường. Phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những khó khăn, tồn tại. Đảng ủy, Ban Giám đốc và Hội đồng thi đua khen thưởng lãnh đạo chỉ đạo đơn vị thực hiện tốt các nhiệm vụ.

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện các mệnh lệnh chỉ thị của cấp trên về công tác sẵn sàng chiến đấu, hoàn thành tốt nhiệm vụ quân sự quốc phòng; cùng các lực lượng trong Quân cảng Sài Gòn sẵn sàng bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo, thêm lục địa của Tổ quốc; hướng về các đơn vị chiến đấu, góp phần xây dựng Quân chủng Hải quan hiện đại, tinh nhuệ.

Xây dựng đơn vị vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức; xây dựng cho cán bộ, công nhân viên - người lao động ý chí quyết tâm cao, đoàn kết, khắc phục khó khăn, tâm huyết xây dựng đơn vị lớn mạnh. Phấn đấu đơn vị an toàn tuyệt đối về chính trị. Nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên. Phấn đấu 100% đảng viên đủ tư cách HTNV, 85% đảng viên trở lên đủ tư cách HTT và HTSX nhiệm vụ; 85% tổ chức đảng và cấp ủy cấp dưới trực tiếp HTT nhiệm vụ trở lên, không có tổ chức đảng yếu kém; 100% HTT và HTSX nhiệm vụ.

Phối hợp cùng các phòng ban chức năng của của Tổng Công ty làm tốt công tác mở rộng thị trường, ngành nghề hoạt động kinh doanh...phấn đấu hoàn thành KH sản lượng, doanh thu 2021 theo đúng Nghị quyết lãnh đạo năm 2021, tập trung vào các nội dung sau:

- Tiếp tục nâng cao năng lực khai thác các khu vực: ICD Tân Cảng Nhơn Trạch, Depot Mỹ Thủy, Depot 6, Khu giao nhận tập trung hàng IMDG, Bến 125, Khai thác hiệu quả tòa nhà VP 12, đưa dự án ESL vào hoạt động, từng bước đẩy nhanh tiến độ xây dựng mở rộng ICD Tân Cảng Nhơn Trạch thêm 15ha..., giữ vững thị phần, cố gắng tăng tỉ trọng xếp dỡ tại cảng Cát Lái.
- Tiếp tục tổ chức thực hiện “Bộ Quy tắc Văn hóa ứng xử” đến từng cán bộ, công nhân viên - người lao động trong Công ty và đánh giá kết quả để bình xét thi đua tháng.
- Tăng cường nắm bắt tình hình tư tưởng cán bộ, công nhân viên - người lao động, không để cán bộ, công nhân viên - người lao động vi phạm “3 Dứt điểm”.

Tập trung hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng đơn vị điểm an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn hàng hải, phòng chống cháy nổ. Không có trường hợp vi phạm kỷ luật, không có vụ việc mất an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn hàng hải, phòng chống cháy nổ.

Nâng cao hơn nữa chất lượng các mặt hoạt động Tài chính, HC-HC; đảm bảo nguồn vốn đầu tư, xây dựng tài chính lành mạnh; phối hợp cùng trung tâm y tế Tổng Công ty chăm sóc sức khỏe người lao động. Quân số khỏe trên 98,5%.

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty không gia công sản phẩm trực tiếp, không có khí thải hoặc nước thải công nghiệp. Khí thải do các phương tiện cơ giới hoạt động xả ra môi trường đảm bảo tiêu chuẩn cho phép của Việt Nam (tương đương EURO 3 trở lên). Khu vực hàng IMDG(*) đã được đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy và Bảo vệ môi trường theo yêu cầu của các Cơ quan chức năng quản lý Nhà nước (Sở Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy, Sở Công thương). Rác thải, nước thải công nghiệp: thu gom, xử lý đúng quy định, quy trình chung trong hệ thống toàn Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

(*) Mã hàng hóa nguy hiểm Hàng hải Quốc tế.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Nhìn chung, tình hình tổ chức cán bộ, nhân sự của Công ty trong năm 2020 ổn định, không có nhiều thay đổi. Trong năm, thực hiện TCBC theo phê duyệt của Tổng Công ty vẫn giữ nguyên quân số theo kế hoạch, năng suất lao động thực hiện tăng hơn kế hoạch 1,2% dẫn đến thu nhập bình quân tăng so với kế hoạch và cơ bản được đảm bảo so với mặt bằng chung của Tổng Công ty, người lao động yên tâm công tác gắn bó lâu dài với Công ty. Chất lượng lao động của Công ty hiện nay đáp ứng được yêu cầu sản xuất hiện tại. Công ty có chính sách thu hút lao động giỏi và có một quy trình tuyển dụng chặt chẽ nhằm nâng cao chất lượng lao động phục vụ cho mục tiêu phát triển của Công ty. Các chính sách đãi ngộ, hỗ trợ cho người lao động cũng được Công ty chú trọng quan tâm nhằm động viên tinh thần làm việc và cũng là động lực để giữ chân người lao động, đặc biệt là những lao động giỏi.

Trách nhiệm xã hội

Công ty tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, xóa đói giảm nghèo, xây nhà tình nghĩa với cộng đồng địa phương tại các địa bàn hoạt động của Công ty.





BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- **Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**
- **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty**
- **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2020, tình hình chính trị - xã hội trong nước ổn định GDP năm 2020 tăng 2,53%; dịch covid 19 được Chính phủ kiểm soát tốt, sản lượng container thông qua cảng của TCT đặc biệt là Cảng Cát Lái tiếp tục tăng trưởng. Các dự án của TCL như: Tòa nhà Văn phòng, Depot Mỹ Thủy 2 đi vào hoạt động và khai thác hiệu quả; Bến bãi, depot được mở rộng (Depot 6 tăng 1,6 ha, Depot Mỹ Thủy tăng 1,6 ha) làm tăng năng lực tiếp nhận, khai thác, cạnh tranh và thu hút hãng tàu, khách hàng tạo điều kiện cho Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ.

Bên cạnh những thuận lợi, còn có những khó khăn như dịch bệnh Covid-19 có nhiều diễn biến phức tạp, thiên tai, bão lụt gây thiệt hại nặng nề ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế - xã hội trong nước; các dự án mới đưa vào khai thác chưa thể sinh lời ngay; cạnh tranh về khai thác cảng, depot, dịch vụ logistics ngày càng gay gắt; thời tiết diễn biến phức tạp, khó lường, bến bãi, phương tiện xuống cấp hư hỏng nhiều; tuyến đường giao thông trong và ngoài cảng, Depot Mỹ Thủy 1-2 thường xuyên bị tắc nghẽn.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty chủ động triển khai quyết liệt các giải pháp thực hiện chủ trương, định hướng nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, thực hiện có hiệu quả phương châm “không ngừng đổi mới, mở rộng đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, kinh doanh hiệu quả”. Triển khai các phương án tổ chức điều hành SXKD phù hợp với các cấp độ dịch; vừa phòng chống dịch Covid-19, vừa duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh thông suốt, hiệu quả, duy trì tốc độ tăng trưởng về sản lượng, doanh thu và hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2020, với kết quả như sau: Tổng doanh thu, thu nhập thuần đạt 1,097,630.07 tỷ đồng, bằng 105,63% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 124,745.83 tỷ đồng, bằng 101.29% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 103,284.16 tỷ đồng, bằng 100.83% kế hoạch năm.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong năm 2020, Ban Giám đốc đã triển khai tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị. Ban Giám đốc cũng báo cáo, đánh giá xác thực tình hình kết quả sản xuất kinh doanh và xây dựng kế hoạch, giải pháp định kỳ mỗi quý để báo cáo Hội đồng quản trị.

Ngoài ra, Ban Giám đốc cũng đã có nhiều giải pháp tốt để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; kịp thời ban hành các quy trình, quy định nhằm phát huy chất lượng của các dịch vụ mang lại nguồn doanh thu chính như dịch vụ khai thác Depot, dịch vụ xếp dỡ và dịch vụ ICD Tân Cảng Nhơn Trạch. Ban điều hành không chỉ đề ra mà còn thực hiện các giải pháp, chính sách thu hút khách hàng sử dụng dịch vụ đóng rút hàng; tiếp tục triển khai các giải pháp khoán lương, thưởng nhằm khuyến khích nâng cao năng suất lao động.

Công tác đầu tư mua sắm được quản lý chặt chẽ và thực hiện đúng quy định của pháp luật. Qua các đợt kiểm tra, kiểm toán, Công ty được đánh giá hoạt động hiệu quả, tài chính lành mạnh, nguồn vốn luôn được bảo toàn phát triển. Nội bộ đơn vị đoàn kết, ổn định; người lao động yên tâm công tác.

Ban điều hành chú trọng việc quản lý, triển khai quy hoạch bến, bãi để tăng dung lượng chứa container, giảm sản lượng đảo chuyển dọn bãi, góp phần giảm chi phí nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoàn thành tốt nhiệm vụ Quân sự quốc phòng, bảo đảm an ninh trật tự địa bàn đóng quân

Tổ chức thực hiện nghiêm chỉ thị, mệnh lệnh, nhiệm vụ của Quân Cảng Sài Gòn; duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ các cấp; tăng cường tuần tra, nắm chắc tình hình các khu vực được phân công; kết hợp nhiệm vụ kinh tế với quốc phòng, khả năng SSCĐ và xử lý các tình huống, bảo đảm an toàn tuyệt đối trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng lần thứ XIII, bầu cử Quốc hội khóa XV và Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Hoàn thành tốt nhiệm vụ kinh tế quốc phòng được trên giao.

Lãnh đạo xây dựng đơn vị vững mạnh về chính trị

Quán triệt, học tập nghị quyết Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ QCSG lần thứ IX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ GNVN lần III. Tiếp tục thực hiện tốt “Một tập trung, ba đột phá” về CTĐ, CTCT và hoạt động CTĐ, CTCT trong các nhiệm vụ. Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tích cực đấu tranh chống các quan điểm sai trái; tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ-Người chiến sỹ Hải quân” và xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Tổ chức các đợt sinh hoạt chuyên đề xây dựng Đảng gắn với thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên và cuộc vận động “phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ-Người chiến sỹ Hải quân thời kỳ mới” bằng nhiều cách làm sáng tạo, phù hợp, hiệu quả. Đẩy mạnh thực hiện Bộ Quy tắc văn hóa ứng xử của TCT.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện ba khâu đột phá theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ QCSG lần thứ IX và Đảng bộ GNVN lần thứ III

Nâng cao chất lượng xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu” gắn với xây dựng tổ chức đảng TSVM tiêu biểu. Đột phá “xây dựng chính quy, quản lý kỷ luật; không vi phạm pháp luật nhà nước, vi phạm kỷ luật nghiêm trọng, mất an toàn do lỗi chủ quan”. Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các sai phạm; Nâng cao chất lượng thực hiện chức trách, nhiệm vụ; tiếp tục triển khai đồng bộ các biện pháp thực hiện Chỉ thị 103/CT-BQP của Bộ trưởng BQP và NQ số 20-NQ/ĐU của Đảng ủy QCSG về “Tăng cường xây dựng nền nếp chính quy; quản lý, rèn luyện kỷ luật; bảo đảm an toàn an ninh cảng biển, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”.

Lãnh đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tài chính, hậu cần

Cân đối nguồn vốn, đáp ứng yêu cầu đầu tư phát triển SXKD; xây dựng các chỉ tiêu tài chính năm sát với thực tế, bảo đảm hoạt động tài chính tuân thủ đúng pháp luật. Kiểm soát chặt chẽ mọi mặt hoạt động tài chính của các Công ty con, Công ty liên kết theo đúng quy định. Thực hiện tốt các nội dung thuộc Tiểu ban CĐ 1389.

Xây dựng nền nếp chính quy hậu cần theo tiêu chí 3 chuẩn “chuẩn trong quản lý, chuẩn trong doanh cụ, chuẩn trong hệ thống”. Tăng cường vệ sinh phòng dịch, nâng cao chất lượng chăm sóc, quản lý sức khỏe cán bộ, CNV - người lao động; 100% các đối tượng được kiểm tra sức khỏe định kỳ; thực hiện tốt hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng và các đối tượng chính sách.

Lãnh đạo tốt công tác kỹ thuật - vật tư, ứng dụng khoa học công nghệ

Thường xuyên bảo đảm đầy đủ, kịp thời, số lượng, chất lượng và đồng bộ trang bị kỹ thuật - vật tư cho nhiệm vụ QP và SXKD; duy trì thực hiện nghiêm điều lệ công tác kỹ thuật, đơn đốc, kiểm tra sát sao việc sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa, đăng kiểm phương tiện. Đẩy mạnh hoạt động sáng kiến theo hướng khuyến khích tập thể, cá nhân mạnh dạn đổi mới tư duy, cách nghĩ, cách làm mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực, phấn đấu tiết kiệm giảm các chi phí vật tư, phụ tùng. Đảm bảo trang thiết bị kỹ thuật cho ICD Tân Cảng Nhơn Trạch, Depot Mỹ Thủy 1-2 và các dự án mới của Công ty.



TAN CANG LOGISTICS

EFFECTIVE SUPPLY CHAIN SOLUTION



BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Danh sách thành viên HĐQT
- Các cuộc họp HĐQT và các Quyết định, Nghị quyết đưa ra trong năm
- Ban Kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty tổ chức 13 cuộc họp, duy trì họp thường kỳ mỗi quý một lần, tổ chức họp bất thường theo triệu tập của Chủ tịch HĐQT khi cần thiết, đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo luật định. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc và các cán bộ quản lý. Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban, tuy nhiên HĐQT đã phân công ông Nguyễn Xuân Bình - Thành viên HĐQT độc lập phụ trách, giám sát về tiền lương, thưởng, thu nhập, nhân sự của Công ty

Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Tính đến ngày 31/12/2020

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Ngô Minh Thuận	Chủ tịch HĐQT	14/03/2007	22/05/2020
2	Ông Lê Hoàng Linh	Chủ tịch HĐQT	22/05/2020	
3	Ông Nguyễn Văn Uẩn	PCT. HĐQT không điều hành	14/03/2007	
4	Ông Võ Đắc Thiệu	Thành viên HĐQT độc lập	06/04/2012	
5	Ông Nguyễn Xuân Bình	Thành viên HĐQT độc lập	09/04/2013	
6	Ông Lê Văn Cường	Thành viên HĐQT (Giám đốc)	19/04/2019	

Các cuộc họp của HĐQT

Tính đến ngày 31/12/2020

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Ngô Minh Thuận	7/13	54%	Miễn nhiệm từ 22/05/2020
2	Ông Lê Hoàng Linh	6/13	46%	Bầu bổ sung từ 22/05/2020
3	Ông Nguyễn Văn Uẩn	13/13	100%	
4	Ông Võ Đắc Thiệu	13/13	100%	
5	Ông Nguyễn Xuân Bình	13/13	100%	
6	Ông Lê Văn Cường	13/13	100%	

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH TRONG NĂM

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số: 29/NQ-HĐQT	17/01/2020	- Thông qua kết quả SXKD quý 4 và cả năm 2019. - Thông qua kế hoạch SXKD quý 1 năm 2020. - Thông qua kết quả đầu tư quý 4 và cả năm 2019. - Thông qua kế hoạch đầu tư quý 1 năm 2020. - Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với các Công ty mà một hoặc nhiều thành viên HĐQT; Ban Kiểm soát; Ban Giám đốc của Công ty đã và đang là thành viên sáng lập hoặc là thành viên HĐTV/HĐQT; Ban Kiểm soát; Ban Giám đốc của các Công ty đó trong thời gian ba (03) năm trở lại đây. - Thông qua báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2019.	100%
2	Số: 54/NQ-HĐQT	10/02/2020	- Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ Công ty từ 209.438.930.000 đồng lên 301.584.360.000 đồng.	100%
3	Số: 80/QĐ-HĐQT	26/02/2020	- Thông qua việc thay đổi Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật: Bổ nhiệm ông Lê Văn Cường - Phó giám đốc Công ty nhận chức vụ Giám đốc Công ty (thay ông Nguyễn Văn Uẩn) và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty từ ông Nguyễn Văn Uẩn sang ông Lê Văn Cường.	100%
4	Số: 87/ NQ-HĐQT	02/03/2020	- Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức năm 2019 với tỷ lệ 20% (hai mươi phần trăm) trên vốn điều lệ. - Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.	100%
5	Số: 95/ NQ-HĐQT	06/03/2020	- Thông qua việc Ủy quyền cho ông Lê Văn Cường - Giám đốc Công ty, làm đại diện ký các giấy tờ giao dịch có liên quan đến khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 016-HĐTD.VIB625.18 ngày 24/01/2018 ký với Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam - Chi Nhánh Sài Gòn.	100%
6	Số: 132/NQ-HĐQT	30/03/2020	- Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, nhưng không muộn hơn ngày 30/6/2020.	100%

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH TRONG NĂM

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
7	Số: 171/NQ- HĐQT	07/05/2020	- Thông qua kết quả SXKD quý 1 năm 2020.	100%
			- Thông qua kế hoạch SXKD quý 2 năm 2020.	
			- Thông qua kết quả đầu tư quý 1 năm 2020.	
			- Thông qua kế hoạch đầu tư quý 2 năm 2020.	
			- Thông qua việc TCL đầu tư hội trường tại tòa nhà TCL để TCL và Hoa Tiêu sử dụng chung.	
8	Số: 196/NQ- HĐQT	22/05/2020	- Thông qua chủ trương cho thuê mái nhà kho ICD Tân Cảng Nhơn Trạch lắp điện năng lượng mặt trời.	100%
			- Thông qua một số nội dung về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.	
9	Số: 225/NQ- HĐQT	08/06/2020	- Thông qua việc bổ nhiệm Ông Lê Hoàng Linh làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty từ ngày 22/5/2020.	100%
10	Số: 225/NQ- HĐQT	08/06/2020	- Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức lần 2 năm 2019 với tỷ lệ 20% trên vốn điều lệ.	100%
10	Số: 316/NQ- HĐQT	22/06/2020	- Thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C - Chi nhánh TP. Hà Nội là đơn vị thực hiện cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.	100%
			- Thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C - Chi nhánh TP. Hà Nội là đơn vị thực hiện cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.	
11	Số: 326/NQ- HĐQT	12/08/2020	- Thông qua kết quả SXKD quý 2 năm 2020.	100%
			- Thông qua kế hoạch SXKD quý 3 năm 2020.	
			- Thông qua kết quả đầu tư quý 2 và 6 tháng đầu năm 2020.	
			- Thông qua kế hoạch đầu tư quý 3/2020.	
			- Thông qua báo cáo tình hình QTCT 6 tháng đầu năm 2020.	
11	Số: 326/NQ- HĐQT	12/08/2020	- Thông qua việc điều chỉnh người đại diện phần vốn góp của Cty TCL và đề cử ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS tại Công ty con, Cty LDLK.	100%
			- Thông qua việc điều chỉnh người đại diện phần vốn góp của Cty TCL và đề cử ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS tại Công ty con, Cty LDLK.	

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH TRONG NĂM

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
12	Số: 420/NQ- HĐQT	19/11/2020	- Thông qua kết quả SXKD quý 3 năm 2020.	100%
			- Thông qua kế hoạch SXKD quý 4 năm 2020.	
			- Thông qua kết quả đầu tư quý 3 và 9 tháng đầu năm năm 2020.	
			- Thông qua kế hoạch đầu tư quý 4/2020.	
			- Thông qua việc chi hoa hồng khuyến khích hãng tàu đưa container rỗng về khai thác tại Depot TCMT.	
12	Số: 420/NQ- HĐQT	19/11/2020	- Thông qua việc điều chỉnh giá thuê kho và thanh lý hợp đồng thuê kho 5.000 m ² với khách hàng Toàn Cầu.	100%
			- Thông qua việc điều chỉnh giá cho thuê 3 cầu Liebherr Cty đang cho Cty CP Tân Cảng 128 - Hải Phòng thuê.	
12	Số: 420/NQ- HĐQT	19/11/2020	- Thông qua chủ trương tăng giá nâng hạ container tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch.	100%
			- Thông qua quy chế quản lý tài chính.	
12	Số: 420/NQ- HĐQT	19/11/2020	- Thông qua việc điều chỉnh người đại diện phần vốn góp của Cty TCL và đề cử ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS tại Công ty con, Cty LDLK.	100%
			- Thông qua việc điều chỉnh người đại diện phần vốn góp của Cty TCL và đề cử ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS tại Công ty con, Cty LDLK.	
13	Số: 425/NQ- HĐQT	30/11/2020	- Thông qua việc miễn nhiệm ông Lê Đăng Quỳnh Nghi, thôi giữ chức Phó giám đốc Công ty CP Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng từ ngày 01/12/2020.	100%

BAN KIỂM SOÁT

Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Vũ Thị Lan Anh	Trưởng ban Kiểm soát	07/04/2016	Cử nhân - Kế toán, kiểm toán
2	Bà Nguyễn Thị Nhu	TV BKS	28/04/2017	Cử nhân - Sư phạm (Có chứng chỉ kế toán)
3	Bà Phạm Kim Oanh	TV BKS	06/04/2012	Cử nhân - Tài chính kế toán

Cuộc họp của Ban Kiểm soát

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Bà Vũ Thị Lan Anh	2	100%	100%
2	Bà Nguyễn Thị Nhu	2	100%	100%
3	Bà Phạm Kim Oanh	2	100%	100%

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG:

Ban kiểm soát cử đại diện tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và tổ chức họp BKS định kỳ 6 tháng 01 lần. Qua kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán, sổ sách kế toán của Công ty được tổ chức khoa học, ghi chép rõ ràng, thuận tiện cho việc kiểm tra.

Hội đồng quản trị thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động của Ban điều hành, đã tổ chức nhiều cuộc họp để kịp thời chỉ đạo định hướng chiến lược hoạt động và hỗ trợ Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định.

Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác dự báo, xây dựng kế hoạch và giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư, hạn chế thấp nhất những rủi ro trong hoạt động kinh doanh; xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với thị trường và điều chỉnh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư cho phù hợp thực tế tình hình sản xuất xuất của đơn vị, góp phần đem lại hiệu quả nhất định.

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc thực hiện nghiêm các quy định về công bố thông tin theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
Đối với cổ đông: Ban kiểm soát Công ty không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Công ty không có các giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và không có hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ.

ĐVT: đồng				
STT	Họ và tên	Lương/Thù lao	Thưởng	Tổng cộng
I Hội đồng quản trị				
1	Ngô Minh Thuận	40.000.000	66.135.747	106.135.747
2	Lê Hoàng Linh	517.590.524	39.375.595	556.966.119
3	Lê Văn Cường	766.951.721	121.845.726	888.797.447
4	Nguyễn Văn Uẩn	529.170.236	120.038.220	649.208.456
5	Võ Đắc Thiệu	60.000.000	42.515.837	102.515.837
6	Nguyễn Xuân Bình	60.000.000	42.515.837	102.515.837
II Ban kiểm soát				
1	Vũ Thị Lan Anh	60.000.000	42.515.837	102.515.837
2	Nguyễn Thị Nhu	480.435.213	104.390.331	584.825.544
3	Phạm Kim Oanh	30.000.000	28.343.891	58.343.891
III Ban điều hành				
1	Lê Đăng Quỳnh Nghi	704.762.291	110.464.794	815.227.085
2	Phạm Văn Hùng	714.232.086	109.734.645	823.966.731
3	Đặng Thanh Sơn	632.480.618,00	107.439.325,00	739.919.943
IV Kế Toán Trưởng				
1	Phạm Thị Thu Hà	501.841.201,00	53.870.084,00	555.711.285

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình. Hội đồng quản trị gửi tài liệu họp và mời Ban kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị; tạo điều kiện và cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của mình cho Ban kiểm soát. Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất

kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu, giúp công việc giám sát kịp thời, hiệu quả.

Hội đồng quản trị tích cực giám sát hoạt động của Ban giám đốc và các các cán bộ quản lý nhằm đảm bảo thực hiện triển khai đúng theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

Đào tạo về quản trị Công ty

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty	Tham gia các chương trình về quản trị Công ty
1	Ông Ngô Minh Thuận	Chủ tịch HĐQT		x
2	Ông Nguyễn Văn Uẩn	Phó Chủ tịch HĐQT		x
3	Ông Võ Đắc Thiệu	Thành viên Độc lập HĐQT		x
4	Ông Nguyễn Xuân Bình	Thành viên Độc lập HĐQT	x	
5	Ông Đào Tuấn Anh	Thư ký Công ty	x	

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
----------------------	-----------------------------------	-------------------------------------	---------------------------------------	---------------------------------	--	--

Cty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ / Cổ đông lớn	0300514849, 30/06/2010, Sở KH&ĐT TP. HCM	722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Q.Bình Thạnh, HCM	Trong năm 2020	Nghị quyết số: 29 /NQ-HĐQT ngày 17/01/2020 Nghị quyết số: 194/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/5/2020	Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyển, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyển, móc cáp, bốc xếp, đóng rút hàng; vệ sinh, sửa chữa container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; thuê/cho thuê bến, bãi, văn phòng làm việc; hợp tác kinh doanh khai thác bãi container; chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng tài sản... (Hợp đồng nguyên tắc, giá trị tính theo sản lượng thực tế)
--	--------------------------	--	---	----------------	--	--

Giao dịch vô phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
		Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Tỷ lệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ	
Đào Tuấn Anh	Thư ký Công ty	17.269	0,06%	09	0%	Bán

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Công ty có các giao dịch cung cấp dịch vụ /thuê dịch vụ với các Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Ban Điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây như sau:

- Công ty TNHH Một thành viên TCT Tân Cảng Sài Gòn (Công ty mẹ)
- Công ty CP Tân Cảng 128 - Hải Phòng (Công ty liên kết)
- Công ty CP Tân Cảng Bến Thành (Công ty liên kết)
- Công ty CP Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai (Công ty liên kết)
- Công ty CP Cát Lái - Đồng Sài Gòn (Công ty liên kết)
- Công ty CP Vận tải biển Tân Cảng (Công ty cùng Tập đoàn)
- Công ty CP Tân Cảng Miền Trung (Công ty cùng Tập đoàn)
- Công ty CP Tân Cảng Hiệp Phước (Công ty cùng Tập đoàn)
- Công ty CP Vận tải Thủy Tân Cảng (Công ty cùng Tập đoàn)
- Công ty CP Đầu tư & Dịch vụ Hạ tầng Á Châu
- Công ty CP Cảng Cát Lái
- Công ty CP Giang Nam Logistics.

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Công ty cơ bản đáp ứng được mọi quy định bắt buộc về quản trị Công ty, tuy nhiên với các quy định mang tính khuyến khích như việc công bố thông tin bằng tiếng Anh ... Công ty vẫn chưa thực hiện được và sẽ cố gắng trong thời gian tới.





BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI
XẾP DỠ TÂN CẢNG**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	14 - 48

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là “Nhóm Công ty”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103006182, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 3 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 12 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó thay đổi lần thứ 12 ngày 08 tháng 3 năm 2021 do thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028 73073979
- Fax : 028 37423027

Nghành nghề kinh doanh của Công ty theo đăng ký là:

- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Đại lý vận tải đường biển. Đại lý tàu biển. Dịch vụ cung ứng tàu biển. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ logistics. Dịch vụ môi giới hàng hải. Kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa;
- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Bốc xếp hàng hóa cảng biển, cảng sông;
- Dịch vụ kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật);
- San lấp mặt bằng;
- Xây dựng, sửa chữa công trình dân dụng, công trình thủy phục vụ cảng biển, cảng sông;
- Mua bán, cho thuê phương tiện, thiết bị xây dựng công trình thủy bộ; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, vận chuyển. Mua bán máy móc, thiết bị phục vụ cảng biển;
- Môi giới;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước;
- Kinh doanh bất động sản. Dịch vụ cho thuê kho bãi. Dịch vụ cho thuê văn phòng;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Sửa chữa, đóng mới, mua bán container, rơ moóc (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định;
- Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Hoàng Linh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020
Ông Ngô Minh Thuận	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Ông Võ Đắc Thiệu	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Xuân Bình	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Ông Lê Văn Cường	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Vũ Thị Lan Anh	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Nhu	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Bà Phạm Kim Oanh	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Văn Cường	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 2 năm 2020
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 2 năm 2020
Ông Lê Đặng Quỳnh Nghi	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 11 năm 2020
Ông Đặng Thanh Sơn	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2017
Ông Phạm Văn Hùng	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 01 năm 2019
Ông Châu Thanh Hải	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 2 năm 2021

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Nguyễn Văn Uẩn (đến ngày 26 tháng 2 năm 2020) và ông Lê Văn Cường (từ ngày 26 tháng 2 năm 2020 đến nay).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Nhóm Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Nhóm Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Nhóm Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Lê Văn Cường

Ngày 23 tháng 3 năm 2021

Head Office	: 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam	Tel: +84 (028) 3547 2972	Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội	: 40 Giang Võ St., Dong Da Dist., Hà Nội City, Vietnam	Tel: +84 (024) 3736 7879	Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam	Tel: +84 (0258) 246 5151	Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ	: I5-13 Võ Nguyên Giáp St., Cai Rang Dist., Cần Thơ City, Vietnam	Tel: +84 (0292) 376 4995	Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0215/21/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (sau đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (gọi chung là "Nhóm Công ty"), được lập ngày 23 tháng 03 năm 2021, từ trang 07 đến trang 48, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2021



Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2897-2020-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thanh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		395.830.411.621	501.153.314.276
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	57.615.894.140	145.770.073.821
1. Tiền	111		19.784.514.574	22.530.073.821
2. Các khoản tương đương tiền	112		37.831.379.566	123.240.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		172.400.000.000	130.500.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	172.400.000.000	130.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		157.525.120.674	213.495.624.576
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	141.876.369.858	173.645.965.658
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	846.377.920	29.063.559.632
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	15.198.109.565	10.923.285.955
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(395.736.669)	(137.186.669)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		5.512.651.000	8.086.172.971
1. Hàng tồn kho	141	V.7	5.512.651.000	8.086.172.971
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.776.745.807	3.301.442.908
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	2.729.737.475	2.749.090.147
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		47.008.332	552.342.399
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	10.362
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thanh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		553.170.339.642	563.720.089.419
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		21.974.320.400	19.845.714.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	21.974.320.400	19.845.714.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		351.101.651.111	354.060.426.567
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	326.195.330.062	325.006.692.598
<i>Nguyên giá</i>	222		881.397.717.491	848.997.890.279
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(555.202.387.429)	(523.991.197.681)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	-	3.366.477.256
<i>Nguyên giá</i>	225		-	5.386.363.636
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	(2.019.886.380)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	24.906.321.049	25.687.256.713
<i>Nguyên giá</i>	228		28.571.911.391	28.571.911.391
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3.665.590.342)	(2.884.654.678)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.102.947.105	1.612.434.832
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2.102.947.105	1.612.434.832
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		143.960.557.975	157.315.975.257
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	109.481.077.975	122.836.495.257
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	34.479.480.000	34.479.480.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		34.030.863.051	30.885.538.763
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	34.030.863.051	30.885.538.763
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		949.000.751.263	1.064.873.403.695

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thanh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		311.640.818.626	288.800.716.477
I. Nợ ngắn hạn	310		243.612.179.870	214.615.945.011
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	170.323.561.594	141.575.697.258
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	365.483.000	415.365.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	9.956.404.905	11.547.696.276
4. Phải trả người lao động	314		17.345.164.107	16.372.346.776
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	533.415.383	1.967.850.531
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16	-	1.181.818.188
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	26.637.164.999	27.091.829.964
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	7.249.712.000	10.039.025.664
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	11.201.273.882	4.424.315.354
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		68.028.638.756	74.184.771.466
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.16	-	2.415.151.496
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	37.218.090.504	37.948.346.300
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	30.810.548.252	33.821.273.670
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thanh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		637.359.932.637	776.072.687.218
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	637.359.932.637	776.072.687.218
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		301.584.360.000	301.584.360.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		301.584.360.000	301.584.360.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.712.126.338	20.712.126.338
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		1.512.000.000	1.512.000.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		47.045.370.117	36.569.297.316
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		243.322.238.500	393.479.306.111
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		172.895.688.383	393.479.306.111
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		70.426.550.117	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		23.183.837.682	22.215.597.453
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		949.000.751.263	1.064.873.403.695

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 23 tháng 03 năm 2021

Giám đốc

Nguyễn Xuân Tân

Phạm Thị Thu Hà

Lê Văn Cường



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thanh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.089.791.663.153	951.561.091.369
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.089.791.663.153	951.561.091.369
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	912.711.696.736	796.991.485.184
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		177.079.966.417	154.569.606.185
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	16.551.106.537	17.250.134.054
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.167.370.141	2.461.180.300
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.167.362.300	2.461.174.746
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2b	2.492.582.718	11.537.509.720
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	10.892.035.973	9.574.042.195
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	61.052.889.099	50.524.831.731
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		122.011.360.459	120.797.195.733
12. Thu nhập khác	31	VI.7	719.680.586	928.728.620
13. Chi phí khác	32	VI.8	411.880.569	121.936.526
14. Lợi nhuận khác	40		307.800.017	806.792.094
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		122.319.160.476	121.603.987.827
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	21.840.511.395	21.707.340.386
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		100.478.649.081	99.896.647.441
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		99.449.133.986	99.896.647.441
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		1.029.515.095	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	2.684	2.416
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	2.684	2.416

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 23 tháng 03 năm 2021

Giám đốc

Nguyễn Xuân Tân

Phạm Thị Thu Hà

Lê Văn Cường



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND			
CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	122.319.160.476	121.603.987.827
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02 V.10	58.775.170.448	53.412.717.908
- Các khoản dự phòng	03	258.550.000	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04 VI.4	7.841	5.554
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(17.220.924.064)	(17.681.628.750)
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	2.167.362.300	2.461.174.746
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	166.299.327.001	159.796.257.285
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(53.580.219.069)	(1.268.173.843)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	2.573.521.971	(5.901.930.096)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	34.264.028.822	64.942.123.115
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(3.125.971.616)	(4.461.188.279)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(2.175.958.644)	(2.391.745.419)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.14	(21.075.649.296)	(21.588.064.345)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16 V.19	833.734.168	168.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17 V.19	(21.919.127.302)	(22.209.708.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	102.093.686.035	167.085.570.418
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(56.681.809.327)	(65.838.193.945)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	669.818.180	573.790.908
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(145.900.000.000)	(51.400.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	104.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	16.551.105.884	15.036.876.091
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(81.360.885.263)	(101.627.526.946)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33 V.19	12.013.904.468	2.699.663.734
4. Tiền trả nợ gốc vay	34 V.19	(16.736.670.816)	(13.408.197.240)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35 V.19	(1.077.272.734)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(103.086.933.530)	(40.189.672.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(108.886.972.612)	(50.898.206.306)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(88.154.171.840)	14.559.837.166
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	145.770.073.821	131.210.242.209
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(7.841)	(5.554)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	57.615.894.140	145.770.073.821

Người lập biểu

Xtaw

Nguyễn Xuân Tân

Kế toán trưởng

Vk

Phạm Thị Thu Hà

Lập, ngày 23 tháng 03 năm 2021

Giám đốc



lvw

Lê Văn Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa;
- Dịch vụ logistics;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Đại lý vận tải đường biển;
- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa;
- Dịch vụ khai thuê hải quan;
- Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc nhóm Công ty

Nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ, được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc nhóm Công ty

Trong năm, Nhóm Công ty không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại công ty con.

5b. Danh sách Công ty con được hợp nhất

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty con là Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai có trụ sở chính tại Cảng Tân Cảng Nhơn Trạch, ấp 3, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là hoạt động dịch vụ cảng biển. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 51,00%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5c. Danh sách các Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ cảng biển	36,00%	36,00%	36,00%
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng	Hạ Đoạn, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng	Dịch vụ cảng biển	36,00%	36,00%	36,00%
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đồng Sài Gòn	938/180 Nguyễn Thị Định, khu phố 3, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ cảng biển	20,00%	20,00%	20,00%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai trở thành Công ty con và được hợp nhất kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2019, do đó, cột “Năm trước” trong Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất không bao gồm kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 của Công ty con này. Trừ số liệu Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, các số liệu tương ứng còn lại của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Nhóm Công ty có 400 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 387 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Nhóm Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Nhóm Công ty khác thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa công ty trong Nhóm Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Nhóm Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Nhóm Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Nhóm Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Nhóm Công ty khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Nhóm Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Nhóm Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Nhóm Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.
- Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Nhóm Công ty chủ yếu là chi phí liên quan đến kho bãi như chi phí thuê đất, chi phí xây dựng kho bãi, chi phí lắp đặt thiết bị văn phòng và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Chi phí duy tu, nạo vét

Chi phí duy tu, nạo vét được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn 24 tháng.

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê.

Chi phí nội thất, chi phí hoàn thiện các hạng mục văn phòng

Chi phí nội thất, chi phí hoàn thiện các hạng mục văn phòng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn là 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 10
Máy móc và thiết bị	3 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Cây lâu năm	2
Tài sản cố định khác	5

11. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Nhóm Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Tài sản cố định thuê tài chính của Nhóm Công ty là phương tiện vận tải truyền dẫn, được khấu hao 8 năm.

12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Nhóm Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Nhóm Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất còn lại là 39 năm 8 tháng.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Nhóm Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

14. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Nhóm Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Nhóm Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Nhóm Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

16. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

17. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Nhóm Công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**20. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	439.927.567	485.328.406
Tiền gửi ngân hàng	19.344.587.007	22.044.745.415
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	37.831.379.566	123.240.000.000
Cộng	57.615.894.140	145.770.073.821

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Nhóm Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào công ty liên kết. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Nhóm Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 3 tháng đến dưới 1 năm, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thanh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2b. Đầu tư góp vốn vào công ty liên kết

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành ⁽ⁱ⁾	54.000.000.000	20.096.426.460	74.096.426.460	19.342.554.282
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng ⁽ⁱⁱ⁾	33.120.000.000	(8.043.823.265)	25.076.176.735	6.373.145.048
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đồng Sài Gòn ⁽ⁱⁱⁱ⁾	10.000.000.000	308.474.780	10.308.474.780	795.927
Cộng	97.120.000.000	12.361.077.975	109.481.077.975	122.836.495.257

(i) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Nhóm Công ty sở hữu 5.400.000 cổ phần, tương đương 36% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành, không thay đổi so với số đầu năm.

(ii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Nhóm Công ty sở hữu 3.312.000 cổ phần, tương đương 36% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng, không thay đổi so với số đầu năm.

(iii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Nhóm Công ty sở hữu 1.000.000 cổ phần, tương đương 20% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Cát Lái - Đồng Sài Gòn, không thay đổi so với số đầu năm.

Giá trị phần sở hữu của Nhóm Công ty tại các công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Phần lãi hoặc lỗ trong năm	Cổ tức, lợi nhuận được chia trong năm	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	73.342.554.282	12.633.872.178	(11.880.000.000)	74.096.426.460
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	39.493.145.048	(10.448.968.313)	(3.968.000.000)	25.076.176.735
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đồng Sài Gòn	10.000.795.927	307.678.853	-	10.308.474.780
Cộng	122.836.495.257	2.492.582.718	(15.848.000.000)	109.481.077.975

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thanh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình hoạt động của các Công ty liên kết

Các Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các Công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành		
Công ty liên kết chia cổ tức	11.880.000.000	9.720.000.000
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	6.115.723.585	7.034.922.296
Sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	239.068.473.795	163.746.117.472
Chia lợi nhuận hợp tác kinh doanh	9.901.471.531	9.121.337.728
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	4.109.405.391	4.831.371.488
Công ty liên kết chia cổ tức	3.968.000.000	3.500.000.000
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đồng Sài Gòn		
Nhận dịch vụ của Công ty liên kết	31.164.084.917	1.988.433.033
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	44.768.500	-

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	14.666.980.000	-	14.666.980.000	-
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	11.812.500.000	-	11.812.500.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu	1.600.000.000	-	1.600.000.000	-
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Cái Mép	6.400.000.000	-	6.400.000.000	-
Cộng	34.479.480.000	-	34.479.480.000	-

Số lượng cổ phần nắm giữ và tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các đơn vị như sau:

Tên Công ty	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (*)	1.645.959		1.431.269	
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	1.237.500	3,64%	1.237.500	3,64%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu	160.000	8,00%	160.000	8,00%
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Cái Mép	640.000	8,00%	640.000	8,00%

(*) Đây là khoản ủy thác đầu tư qua Công ty mẹ là Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, số lượng cổ phần tăng trong năm do được trả cổ phiếu thưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính, chi tiết như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	37.857.057.000	27.565.179.200
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	38.362.500.000	31.680.000.000

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	120.246.971.484	143.333.034.474
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	106.929.320.194	136.351.923.386
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	1.344.554.000	1.074.795.150
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	17.760.000	15.360.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	-	21.429.980
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	1.199.376.325	148.040.000
Công ty Cổ phần Cát Lái Đồng Sài Gòn	12.477.025	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	918.907.716	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước	312.631.000	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	9.369.062.174	5.314.508.632
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	107.179.050	91.488.100
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Container lạnh Tân Cảng	-	295.144.026
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng	7.792.400	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép	-	8.980.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	22.116.600	11.365.200
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng	5.795.000	-
Phải thu các khách hàng khác	21.629.398.374	30.312.931.184
Cộng	141.876.369.858	173.645.965.658

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan	-	243.351.900
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	-	243.351.900
Trả trước cho các người bán khác	846.377.920	28.820.207.732
Công ty TNHH Một thành viên Gia Hưng Tiến	470.360.400	-
Công ty TNHH Phần mềm Tri thức Việt	180.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Thiết kế Số Một	-	2.765.000.000
Công ty Cổ phần Unico Vina	-	25.388.920.912
Các nhà cung cấp khác	196.017.520	666.286.820
Cộng	846.377.920	29.063.559.632

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Phải thu khác
5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	3.000.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng - phải thu cổ tức	3.000.000.000	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	12.198.109.565	-	10.923.285.955	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu - Vốn góp hợp tác kinh doanh (*)	375.000.000	-	375.000.000	-
Phải thu tiền hợp doanh nhà văn phòng	168.831.149	-	189.509.895	-
Thu chi hộ	525.203.517	-	490.165.647	-
Tạm ứng	4.008.666.967	-	7.538.179.325	-
Ký cược, ký quỹ	12.000.000	-	12.000.000	-
Dự thu lãi tiền gửi	2.514.006.500	-	2.070.961.751	-
Các khoản phải thu người lao động	3.666.937.507	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	927.463.925	-	247.469.337	-
Cộng	15.198.109.565	-	10.923.285.955	-

(*) Hợp đồng hợp tác kinh doanh đã được thanh lý ngày 30 tháng 9 năm 2020 (xem Thuyết minh V.15).

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	231.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Cát Lái Đồng Sài Gòn - Đặt cọc thuê bãi	231.000.000	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	21.743.320.400	-	19.845.714.000	-
Đặt cọc cung cấp nước	30.000.000	-	30.000.000	-
Đặt cọc thuê văn phòng tòa nhà TCL	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
Đặt cọc sử dụng dịch vụ	2.292.186.000	-	2.515.714.000	-
Đặt cọc tiền thuê đất	17.421.134.400	-	15.300.000.000	-
Bà Bùi Thị Nở	300.000.000	-	300.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vinaconnect (i)	2.121.134.400	-	-	-
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hàng hải Hoàng Giang (ii)	15.000.000.000	-	15.000.000.000	-
Cộng	21.974.320.400	-	19.845.714.000	-

(i) Đặt cọc thuê mặt bằng cho Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Vinaconnect số tiền tương ứng với 03 tháng tiền thuê đất để sử dụng đất hợp pháp với lô đất A1 đường K1, KCN Cát Lái - Cụm II, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn thuê là 03 năm từ 21 tháng 4 năm 2020. Khoản đặt cọc sẽ được căn trừ vào tiền thuê của 06 tháng cuối cùng của hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (ii) Là khoản đặt cọc tiền để thuê bãi của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hàng hải Hoàng Giang theo hợp đồng số 72/TCL-KHKD-2020 ngày 02 tháng 01 năm 2020, số tiền 15.000.000.000 VND. Thời hạn hợp đồng đến ngày 31 tháng 10 năm 2023, thời hạn hoàn trả tiền cọc sau khi thanh lý hợp đồng.

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng
Phải thu khách hàng		395.736.669	(395.736.669)		137.186.669	(137.186.669)
Công ty Cổ phần An Xuyên	Trên 3 năm	65.268.450	(65.268.450)	Trên 3 năm	65.268.450	(65.268.450)
Công ty TNHH MTV Giao nhận Thương mại Khai Gia	Trên 3 năm	64.118.219	(64.118.219)	Trên 3 năm	64.118.219	(64.118.219)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Táp phẩm Sài Gòn	Trên 3 năm	7.800.000	(7.800.000)	Trên 3 năm	7.800.000	(7.800.000)
Công ty TNHH Lâm Gia Thịnh	Trên 3 năm	258.550.000	(258.550.000)		-	-
Cộng		395.736.669	(395.736.669)		137.186.669	(137.186.669)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	137.186.669	137.186.669
Trích lập dự phòng bổ sung	258.550.000	-
Số cuối năm	395.736.669	137.186.669

7. Hàng tồn kho

Là nguyên liệu, vật liệu tồn kho.

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí dịch vụ thuê bãi	-	1.837.464.188
Chi phí bảo hiểm	354.324.971	605.579.240
Phí sử dụng đường bộ	349.279.090	306.046.719
Công cụ dụng cụ	810.351.470	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.215.781.944	-
Cộng	2.729.737.475	2.749.090.147

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí nạo vét, duy tu bến Gạo và Tân Cảng Nhơn Trạch ⁽ⁱ⁾	6.068.854.251	3.436.195.701
Chi phí thuê đất Depot Tân Cảng Mỹ Thủy ⁽ⁱⁱ⁾	4.523.281.597	477.272.729
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng Tân Cảng Nhơn Trạch ⁽ⁱⁱⁱ⁾	13.438.636.336	17.918.181.796
Chi phí nội thất, chi phí hoàn thiện các hạng mục văn phòng ^(iv)	3.311.415.601	3.902.242.490
Công cụ dụng cụ	3.229.166.075	693.403.821
Chi phí khác	3.459.509.191	4.458.242.226
Cộng	34.030.863.051	30.885.538.763

- (i) Chi phí nạo vét, duy tu bến Gạo và Tân Cảng Nhơn Trạch có thời gian phân bổ trong vòng 24 tháng.
(ii) Chi phí thuê đất Depot Tân Cảng Mỹ Thủy có thời gian phân bổ trong 41 tháng.
(iii) Chi phí thuê Cơ sở hạ tầng Tân Cảng Nhơn Trạch có thời gian phân bổ trong 96 tháng.
(iv) Chi phí nội thất, chi phí hoàn thiện các hạng mục văn phòng có thời gian phân bổ trong 36 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cây lâu năm	Tài sản cố định khác	Cộng
Số đầu năm	259.490.824.449	545.575.215.364	40.032.742.783	2.417.352.054	80.000.000	1.401.755.629	848.997.890.279
Mua trong năm	-	34.603.999.560	17.392.581.810	532.928.909	-	427.000.000	52.956.510.279
Đầu tư XDCB hoàn thành	2.073.602.540	888.113.315	-	-	-	-	2.961.715.855
Mua tài sản thuê tài chính	-	-	5.386.363.636	-	-	-	5.386.363.636
Thanh lý, nhượng bán	(273.972.042)	(28.528.959.374)	-	-	-	-	(28.802.931.416)
Giảm do quyết toán công trình đã sử dụng	(101.831.142)	-	-	-	-	-	(101.831.142)
Số cuối năm	261.188.623.805	552.538.368.865	62.811.688.229	2.950.280.963	80.000.000	1.828.755.629	881.397.717.491
<i>Trong đó:</i>							
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.117.801.996	128.069.637.999	5.671.724.601	1.574.316.190	80.000.000	103.082.902	138.616.563.688
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn							
Số đầu năm	71.954.201.421	426.400.097.747	23.525.648.415	1.762.369.047	43.555.551	305.325.500	523.991.197.681
Khấu hao trong năm	13.006.993.105	36.557.224.715	7.116.552.508	488.432.188	36.444.449	227.508.269	57.433.155.234
Mua tài sản thuê tài chính	-	-	2.580.965.930	-	-	-	2.580.965.930
Thanh lý, nhượng bán	(273.972.042)	(28.528.959.374)	-	-	-	-	(28.802.931.416)
Số cuối năm	84.687.222.484	434.428.363.088	33.223.166.853	2.250.801.235	80.000.000	532.833.769	555.202.387.429
Giá trị còn lại							
Số đầu năm	187.536.623.028	119.175.117.617	16.507.094.368	654.983.007	36.444.449	1.096.430.129	325.006.692.598
Số cuối năm	176.501.401.321	118.110.005.777	29.588.521.376	699.479.728	-	1.295.921.860	326.195.330.062
<i>Trong đó:</i>							
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 101.973.067.686 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

32

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Là phương tiện vận tải, truyền dẫn. Chi tiết như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	5.386.363.636	(2.019.886.380)	3.366.477.256
Khấu hao trong năm	-	(561.079.550)	(561.079.550)
Mua lại tài sản thuê tài chính	(5.386.363.636)	2.580.965.930	(2.805.397.706)
Số cuối năm	-	-	-

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất (*)	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	27.991.682.391	580.229.000	28.571.911.391
Mua trong năm	-	-	-
Số cuối năm	27.991.682.391	580.229.000	28.571.911.391
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	354.440.000	354.440.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	2.411.048.255	473.606.423	2.884.654.678
Khấu hao trong năm	705.672.660	75.263.004	780.935.664
Số cuối năm	3.116.720.915	548.869.427	3.665.590.342
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	25.580.634.136	106.622.577	25.687.256.713
Số cuối năm	24.874.961.476	31.359.573	24.906.321.049
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

(*) Là quyền sử dụng đất tại phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh nhận chuyển nhượng từ Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Quận 2; thời hạn sử dụng đến ngày 30 tháng 8 năm 2055; có giá trị còn lại 24.874.961.476 VND đang được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	89.516.325.538	75.959.575.081
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	49.944.000	59.937.000
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	485.100	258.516.050
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	2.515.373.800	2.127.935.985
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	3.234.079.013	4.438.984.678
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	7.583.613.489	8.430.195.526
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	61.269.078.146	54.320.918.268
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	211.798.700	195.842.650
Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng - STC	72.800.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Container lạnh Tân Cảng	3.256.294.054	2.555.635.711
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	617.178.320	1.108.800
Công ty Cổ phần M&R Tân Cảng	-	2.015.968.335
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh	13.230.000	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	112.995.300	55.925.100
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Hiệp Phước	14.952.198	89.601.469
Công ty TNHH Tân Cảng HMM	2.388.000	8.296.000
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn	9.595.959.018	1.400.709.509
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Vũng Tàu	966.156.400	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	80.807.236.056	65.616.122.177
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hàng hải Hoàng Giang	33.548.640.462	23.187.476.252
Các nhà cung cấp khác	47.258.595.594	42.428.645.925
Cộng	170.323.561.594	141.575.697.258

Nhóm Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước của các khách hàng khác	365.483.000	415.365.000
Công ty TNHH Thương mại Tiếp vận Cao Nguyên	-	120.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Xuất nhập khẩu Chính Phước	-	267.375.000
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Lương thực Nguyên Tâm	124.960.000	-
Các khách hàng khác	240.523.000	27.990.000
Cộng	365.483.000	415.365.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp
Thuế GTGT hàng bán nội địa	748.813.163	-	25.238.036.204	(25.824.435.821)	162.413.546
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.848.515.112	10.362	21.840.511.395	(21.075.649.296)	7.613.366.849
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp hộ bên liên doanh	2.876.918.040	-	3.120.584.855	(4.332.726.100)	1.664.776.795
Thuế thu nhập cá nhân	1.073.449.961	-	7.168.178.957	(7.725.781.203)	515.847.715
Thuế môn bài	-	-	6.000.000	(6.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	58.096.917	(58.096.917)	-
Cộng	11.547.696.276	10.362	57.431.408.328	(59.022.689.337)	9.956.404.905

Thuế giá trị gia tăng

Nhóm Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho tiền bán nước là 5%, dịch vụ khác là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Nhóm Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Công ty con được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng theo Nghị định 114/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội về giảm thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Nhóm Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Nhóm Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	472.582.400	-
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn - chi phí sử dụng đất quốc phòng	472.582.400	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	60.832.983	-
Chi phí xếp dỡ, lưu bãi	-	1.421.688.000
Chi phí lãi vay phải trả	60.832.983	69.429.327
Trích trước giá trị nhà văn phòng TCL	-	476.733.204
Cộng	533.415.383	1.967.850.531

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**16. Doanh thu chưa thực hiện**

Số dư đầu năm là khoản trả trước tiền thuê kho Công ty Cổ phần Đầu tư Phân bón Toàn Cầu.

17. Phải trả khác**17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	16.315.966.791	15.282.618.684
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành ⁽ⁱ⁾	15.901.471.531	15.121.337.728
- Vốn góp hợp tác kinh doanh	6.000.000.000	6.000.000.000
- Phải trả lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh	9.901.471.531	9.121.337.728
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng - lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh ⁽ⁱⁱ⁾	414.495.260	161.280.956
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	10.321.198.208	11.809.211.280
Kinh phí công đoàn	736.196.209	649.213.638
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	803.519.461	866.906.948
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	3.804.743.190	3.451.535.720
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu ⁽ⁱⁱⁱ⁾	1.161.436.784	5.530.635.248
Công ty TNHH Một thành viên Hiệp Huy Hoàng - Lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh ^(iv)	2.617.389.836	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.197.912.728	1.310.919.726
Cộng	26.637.164.999	27.091.829.964

17b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	18.750.000.000	18.750.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng - Vốn góp hợp tác kinh doanh ⁽ⁱⁱ⁾	18.750.000.000	18.750.000.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	18.468.090.504	19.198.346.300
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Tiếp vận Union One - Vốn góp hợp tác kinh doanh ⁽ⁱⁱ⁾	12.500.000.000	12.500.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	5.968.090.504	6.698.346.300
Cộng	37.218.090.504	37.948.346.300

Thông tin bổ sung về các hợp đồng hợp tác kinh doanh:

- (i) Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 490/HĐ-GNVT-KHKD ngày 30 tháng 5 năm 2014, Biên bản thỏa thuận tăng vốn ngày 25 tháng 5 năm 2016 và các thỏa thuận bổ sung về hợp tác kinh doanh khai thác bãi Container và các dịch vụ liên quan đến xếp dỡ container hàng imo, cont tank tại Depot 6 – Cảng Cát Lái, 3 bên tham gia gồm: Công ty góp 7.500.000.000 VND tương đương 50%; Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành góp 6.000.000.000 VND tương đương 40%; Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai góp 1.500.000.000 VND, tương đương 10%. Thời hạn hợp tác được tự động gia hạn theo thời hạn thuê bãi.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (ii) Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 612/2015/TCL-HT-TT ngày 26 tháng 10 năm 2015 và Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp ngày 10 tháng 01 năm 2017 về việc hợp tác kinh doanh để thực hiện dự án “nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và đầu tư xây dựng, khai thác tòa nhà văn phòng làm việc” tại phường Mỹ Thạnh Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, 3 bên tham gia gồm: Công ty góp 50%; Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng góp 30% và Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Tiếp vận Union One (nhận chuyển nhượng từ Công ty TNHH MTV Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Thủ Thiêm) góp 20% tổng vốn đầu tư của dự án. Công ty là bên đại diện cho hợp doanh. Thời hạn của hợp đồng là 50 năm.
- (iii) Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 748/HĐ-KD ngày 25 tháng 10 năm 2016 về hợp tác khai thác bãi container và các dịch vụ liên quan đến container của hãng tàu MOL và KMTTC tại Depot Tân Cảng Mỹ Thủy thuộc Khu công nghiệp Cát Lái 2, 3 bên tham gia gồm: Công ty, Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu và Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Tiếp vận Union One. Trong đó, Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu là bên đại diện hợp doanh, Công ty là bên quản lý, điều hành hoạt động của hợp doanh, chịu trách nhiệm xuất hóa đơn và thu tiền từ khách hàng, sau đó chuyển trả các bên phần phân chia cho hợp doanh (được xác định theo tỷ lệ % tiền thu từ khách hàng tùy theo từng loại dịch vụ). Tại ngày 30 tháng 9 năm 2020, 3 bên đã tiến hành thanh lý hợp đồng Hợp tác kinh doanh trước thời hạn theo biên bản thanh lý hợp đồng số 748/HĐ-KD, qua đó hợp đồng sẽ hết hạn vào 0h ngày 01 tháng 10 năm 2020.
- (iv) Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 399/HĐ-TCL-KHKD ngày 01 tháng 10 năm 2020 về hợp tác khai thác bãi container và các dịch vụ liên quan đến container của hãng tàu ONE và KMTTC tại Depot Tân Cảng Mỹ Thủy thuộc Khu công nghiệp Cát Lái 2, 2 bên tham gia gồm: Công ty (bên B) và Công ty TNHH Một thành viên Hiệp Huy Hoàng (Bên A). Trong đó, Bên A là bên đại diện hợp doanh, Bên B là bên quản lý, điều hành hoạt động của hợp doanh và được trả phí. Tổng vốn hoạt động là 1.500.000.000 VND, trong đó, Bên A góp 1.125.000.000 VND (75%), Bên B góp 375.000.000 VND (25%). Thời gian hiệu lực hợp đồng từ 01/10/2020 đến 01/10/2021. Công ty là bên quản lý, điều hành hoạt động của hợp doanh, chịu trách nhiệm xuất hóa đơn và thu tiền từ khách hàng, sau đó chuyển trả lại Bên A phần phân chia cho hợp doanh (được xác định theo tỷ lệ % tiền thu từ khách hàng tùy theo từng loại dịch vụ). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty chưa thực hiện góp vốn theo hợp đồng này.

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Nhóm Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay và nợ thuê tài chính**18a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh An Phú	-	1.242.034.180
Nợ thuê tài chính đến hạn trả - Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	-	1.077.272.734
Vay dài hạn đến hạn trả	7.249.712.000	7.719.718.750
Ngân hàng TMCP Quân đội	-	834.000.000
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam VIB - Chi nhánh Sài Gòn (xem thuyết minh số V.18b)	7.249.712.000	6.442.000.000
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam VIB	-	443.718.750
Cộng	7.249.712.000	10.039.025.664

Nhóm Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay dài hạn đến hạn trả	Nợ thuê tài chính đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	1.242.034.180	7.719.718.750	1.077.272.734	10.039.025.664
Số tiền vay phát sinh trong năm	3.565.561.330	-	-	3.565.561.330
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	-	7.249.712.000	-	7.249.712.000
Số tiền đã trả trong năm	(4.807.595.510)	(7.719.718.750)	(1.077.272.734)	(13.604.586.994)
Số cuối năm	-	7.249.712.000	-	7.249.712.000

18b. Vay dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn theo hợp đồng tín dụng ngày 24/01/2018, để đầu tư dự án: "Nhận quyền chuyển nhượng QSDĐ và Đầu tư xây dựng khai thác tòa nhà làm việc" tại lô 11, Khu dân cư số 1, Phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Các khoản vay phải hoàn trả theo 28 lần hoàn trả bằng nhau vào mỗi quý bắt đầu vào tháng thứ 15 kể từ ngày rút vốn lần đầu. Lãi suất thả nổi, được xác định thời điểm giải ngân. Thời hạn khoản vay đến ngày 27 tháng 03 năm 2026. Tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và công trình hình thành trên đất tại Thửa đất số 471, tờ bản đồ số 22, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Lãi suất áp dụng trong năm 2020 là 9,59%.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	7.249.712.000	7.719.718.750
Trên 1 năm đến 5 năm	28.998.848.000	25.768.000.000
Trên 5 năm	1.811.700.252	8.053.273.670
Cộng	38.060.260.252	41.540.992.420

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	33.821.273.670	44.271.172.254
Số tiền vay phát sinh	8.448.343.138	2.699.663.734
Số tiền vay đã trả	(4.209.356.556)	(6.707.562.318)
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(7.249.712.000)	(6.442.000.000)
Số cuối năm	30.810.548.252	33.821.273.670

18c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Nhóm Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác ^(*)	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	2.138.137.566	13.447.706.876	813.734.168	(10.161.287.302)	6.238.291.308
Quỹ phúc lợi	2.286.177.788	13.342.644.786	20.000.000	(11.235.840.000)	4.412.982.574
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	1.072.000.000	-	(522.000.000)	550.000.000
Cộng	4.424.315.354	27.862.351.662	833.734.168	(21.919.127.302)	11.201.273.882

^(*) Là khoản tiền khen thưởng nhận được của các công ty khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thanh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Năm trước	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm	209.438.930.000	20.712.126.338	-	118.514.912.134	363.532.068.979	-	712.198.037.451
Tăng vốn bằng quỹ đầu tư phát triển	92.145.430.000	-	-	(92.145.430.000)	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	99.896.647.441	-	99.896.647.441
Tăng do hợp nhất	-	-	1.512.000.000	41.901.410	132.567.781	22.215.597.453	23.902.066.644
Chia cổ tức của Công ty mẹ	-	-	-	-	(41.887.786.000)	-	(41.887.786.000)
Trích lập các quỹ của Công ty mẹ	-	-	-	-	(27.681.692.090)	-	(17.523.778.318)
Trích lập quỹ Ban điều hành Công ty mẹ	-	-	-	10.157.913.772	(512.500.000)	-	(512.500.000)
Số dư cuối năm	301.584.360.000	20.712.126.338	1.512.000.000	36.569.297.316	393.479.306.111	22.215.597.453	776.072.687.218
Năm nay	301.584.360.000	20.712.126.338	1.512.000.000	36.569.297.316	393.479.306.111	22.215.597.453	776.072.687.218
Số dư đầu năm	-	-	-	-	99.449.133.986	1.029.515.095	100.478.649.081
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	(211.109.052.000)	-	(211.109.052.000)
Chia cổ tức Công ty mẹ	-	-	-	-	10.368.900.130	(38.326.189.702)	(27.957.289.572)
Trích lập các quỹ Công ty mẹ	-	-	-	107.172.671	(170.959.895)	(61.274.866)	(125.062.090)
Trích lập các quỹ Công ty con	-	-	-	47.045.370.117	243.322.238.500	23.183.837.682	637.359.932.637
Số dư cuối năm	301.584.360.000	20.712.126.338	1.512.000.000	47.045.370.117	243.322.238.500	23.183.837.682	637.359.932.637

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	153.812.730.000	153.812.730.000
Các cổ đông khác	147.771.630.000	147.771.630.000
Cộng	301.584.360.000	301.584.360.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thanh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	30.158.436	30.158.436
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	30.158.436	30.158.436
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	30.158.436	30.158.436

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết 2020 số 194/NQ-ĐHĐCĐTN 2020 ngày 22 tháng 5 năm 2020 như sau:

VND

Phân phối từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước

• Chia cổ tức cho các cổ đông	:	211.109.052.000
• Trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	8.884.224.322
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	:	522.000.000
• Trích thưởng Ban điều hành hoạt động liên doanh	:	100.000.000

Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm nay

• Trích quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)	:	10.368.742.579
• Trích quỹ khen thưởng (12,5% quỹ lương thực hiện của NLĐ)	:	8.900.532.625
• Trích quỹ phúc lợi (12,5% quỹ lương thực hiện của NLĐ)	:	8.900.532.625
• Trích quỹ Ban điều hành	:	550.000.000
• Trích thưởng Ban điều hành hoạt động liên doanh	:	100.000.000

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 65,34 USD (số đầu năm là 65,34 USD).

11-12-2020 12:12

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu dịch vụ vận tải, xếp dỡ	281.837.497.795	290.526.646.793
Doanh thu dịch vụ Depot	638.762.254.795	489.297.300.886
Doanh thu khác	169.191.910.563	171.737.143.690
Cộng	1.089.791.663.153	951.561.091.369

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Nhóm Công ty còn phát sinh các giao dịch cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	681.483.013.126	609.054.116.245
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	-	5.132.450.400
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	2.797.309.362	3.107.052.636
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	2.703.239.392	7.144.506.079
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	292.718.183	192.040.910
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	133.307.272	315.366.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	760.311.500	798.958.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Container Lạnh Tân Cảng	446.945.815	1.094.467.729
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	49.383.000	32.652.000
Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng - Hiệp Phước	369.686.363	2.930.909
Công ty Cổ phần M&R Tân Cảng	86.925.098	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh	30.000.000	5.400.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	1.863.430.074	-
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng	5.142.805.150	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	14.463.636	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng	16.913.636	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	450.209.090	-

2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn của dịch vụ đã cung cấp.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	13.828.605.884	13.332.481.060
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.722.500.000	3.917.649.400
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	653	3.594
Cộng	16.551.106.537	17.250.134.054

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Chi phí tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.167.362.300	2.461.174.746
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	7.841	5.554
Cộng	2.167.370.141	2.461.180.300

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí hoa hồng	7.379.967.303	5.672.314.159
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.345.411.130	1.999.755.636
Các chi phí khác	2.166.657.540	1.901.972.400
Cộng	10.892.035.973	9.574.042.195

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	32.560.092.769	24.685.069.851
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.964.276.121	2.461.628.159
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.016.576.613	926.988.430
Thuế, phí và lệ phí	219.207.517	148.904.369
Dự phòng phải thu khó đòi	258.550.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.008.489.278	7.704.771.797
Các chi phí khác	14.025.696.801	14.597.469.125
Cộng	61.052.889.099	50.524.831.731

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý tài sản cố định	669.818.180	573.790.908
Thu tiền phạt tiêu hao nhiên liệu	27.028.051	9.621.299
Thu phạt vi phạm hợp đồng	-	345.292.833
Thu nhập khác	22.834.355	23.580
Cộng	719.680.586	928.728.620

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi thường tiết kiệm nhiên liệu	3.598.730	1.040.044
Phạt vi phạm, tiền chậm nộp thuế	59.098.745	70.684.821
Chi phí khác	349.183.094	50.211.661
Cộng	411.880.569	121.936.526

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	99.449.133.986	99.896.647.441
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty mẹ	(17.801.065.250)	(26.408.002.640)
Trích quỹ hoạt động ban điều hành Công ty mẹ	(53.586.335)	(1.560.710.141)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty con	(650.000.000)	(622.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	80.944.482.401	72.866.644.801
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	30.158.436	30.158.436
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.684	2.416

Để phục vụ mục đích trình bày chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm nay, quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty mẹ được tạm xác định theo mức 12,5% quỹ lương thực hiện của người lao động năm nay theo Nghị quyết 2020 số 194/NQ-ĐHĐCĐTN 2020 ngày 22 tháng 5 năm 2020 và quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty con được tạm xác định theo mức 5% Lợi nhuận sau thuế năm nay.

9b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước được tính toán lại giảm từ 2.731 VND xuống còn 2.416 VND do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này..

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	50.761.567.626	38.682.130.423
Chi phí nhân công	105.037.970.165	80.705.698.560
Chi phí khấu hao tài sản cố định (*)	57.267.416.164	53.412.717.908
Chi phí dịch vụ mua ngoài (**)	733.880.792.637	654.072.491.971
Chi phí khác	37.708.875.216	30.217.320.248
Cộng	984.656.621.808	857.090.359.110

	Năm nay	Năm trước
(*) Tổng số khấu hao đã trích trong năm (thuyết minh V.9, V.10 và V.11):	58.775.170.448	53.421.754.868
Khấu hao phân chia các bên hợp tác kinh doanh	(1.507.754.284)	(9.036.960)
Chi phí khấu hao của Nhóm Công ty	57.267.416.164	53.412.717.908

(**) Chi phí dịch vụ mua ngoài tăng chủ yếu do chi phí sửa chữa và chi phí dịch vụ tại Depot.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty đã trả cổ tức cho Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn thông qua việc bù trừ công nợ, số tiền 107.668.911.000 VND.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Nhóm Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Nhóm Công ty không phát sinh giao dịch và không có số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Năm nay	Chức vụ	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Hội đồng quản trị					
Ông Lê Hoàng Linh	Chủ tịch (từ tháng 5/2020)	331.721.335	-	56.000.000	56.000.000
Ông Ngô Minh Thuận	Chủ tịch (đến tháng 5/2020)	-	66.135.747	40.000.000	106.135.747
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Phó chủ tịch/Giám đốc (đến tháng 2/2020)	701.326.047	66.135.747	78.000.000	845.461.794
Ông Võ Đức Thiệu	Ủy viên	-	42.515.837	60.000.000	102.515.837
Ông Nguyễn Xuân Bình	Ủy viên	-	42.515.837	60.000.000	102.515.837
Ông Lê Văn Cường	Ủy viên/Giám đốc	695.576.678	42.515.837	85.500.000	823.592.515
Ông Đỗ Thanh Trường	Ủy viên (đến tháng 4/2019)	-	10.628.959	-	10.628.959
Ban Kiểm soát					
Bà Vũ Thị Lan Anh	Trưởng ban	-	42.515.837	60.000.000	102.515.837
Bà Nguyễn Thị Nhu	Ủy viên	537.804.467	28.343.891	30.000.000	596.148.358
Bà Phạm Kim Oanh	Ủy viên	-	28.343.891	30.000.000	58.343.891
Ban Giám đốc					
Ông Lê Đặng Quỳnh Nghi	Phó Giám đốc (đến tháng 11/2020)	792.492.381	42.515.837	-	835.008.218
Ông Đặng Thanh Sơn	Phó Giám đốc	671.428.767	42.515.837	-	713.944.604
Ông Phạm Văn Hùng	Phó Giám đốc	749.505.021	38.972.851	-	788.477.872
Bà Phạm Thị Thu Hà	Kế toán trưởng (từ tháng 11/2019)	445.060.259	2.361.992	24.000.000	471.422.251
Bà Phạm Thị Hồng Thắm	Kế toán trưởng (đến tháng 11/2019)	91.018.633	25.981.900	-	117.000.533
Cộng		5.015.933.587	522.000.000	498.000.000	5.729.712.253

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Chức vụ	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm trước					
Hội đồng quản trị					
Ông Ngô Minh Thuận	Chủ tịch (đến tháng 5/2020)	-	85.107.877	96.000.000	181.107.877
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Phó chủ tịch/Giám đốc (đến tháng 2/2020)	1.088.876.118	85.107.877	78.000.000	1.251.983.995
Ông Đỗ Thanh Trường	Ủy viên (đến tháng 4/2019)	-	54.712.206	15.000.000	69.712.206
Ông Lê Văn Cường	Ủy viên/Phó giám đốc	386.188.882	54.712.206	85.500.000	526.401.088
Ông Võ Đức Thiệu	Ủy viên	-	54.712.206	60.000.000	114.712.206
Ông Nguyễn Xuân Bình	Ủy viên	-	54.712.206	60.000.000	114.712.206
Ban Kiểm soát					
Bà Vũ Thị Lan Anh	Trưởng ban	-	54.712.206	60.000.000	114.712.206
Bà Nguyễn Thị Nhu	Ủy viên	567.273.541	36.474.804	30.000.000	633.748.345
Bà Phạm Kim Oanh	Ủy viên	-	36.474.804	30.000.000	66.474.804
Ban Giám đốc					
Ông Lê Đặng Quỳnh Nghi	Phó Giám đốc (đến tháng 11/2020)	887.306.447	54.712.206	-	942.018.653
Ông Vũ Mạnh Lân	Phó Giám đốc (đến tháng 1/2019)	311.554.187	54.712.206	30.000.000	396.266.393
Ông Phạm Văn Hùng	Phó Giám đốc	512.670.630	-	-	512.670.630
Ông Đoàn Hải Tuấn	Phó Giám đốc (đến tháng 4/2019)	62.000.000	-	-	62.000.000
Ông Đặng Thanh Sơn	Phó Giám đốc	707.007.824	54.712.206	-	761.720.030
Bà Phạm Thị Thu Hà	Kế toán trưởng (từ tháng 11/2019)	27.000.000	-	-	27.000.000
Bà Phạm Thị Hồng Thắm	Kế toán trưởng (đến tháng 11/2019)	554.859.171	36.474.804	22.000.000	613.333.975
Cộng		5.104.736.800	717.337.814	566.500.000	6.388.574.614

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Nhóm Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Sóng Thần	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng - STC	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xây dựng Tân Cảng Số Một	Công ty cùng Tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Tân Cảng Phú Hữu	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Container Lạnh Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Tiếp vận SITC Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Nhóm Công ty còn phát sinh các giao dịch trọng yếu khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Sử dụng dịch vụ của Công ty mẹ	16.249.071.051	23.235.872.600
Cổ tức trả cho Công ty mẹ	107.668.911.000	21.362.880.000
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tân Cảng		
Mua nhiên liệu	-	7.768.308.836
Sử dụng dịch vụ của các đơn vị		
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	-	3.835.939.998
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	12.256.652.636	13.478.583.046
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	10.658.133.482	13.454.741.029
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	30.588.349.342	25.435.762.451
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	1.910.449.300	2.414.733.500
Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng - STC	149.100.000	88.025.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Container Lạnh Tân Cảng	715.753.964	12.622.088.510
Công ty Cổ phần M&R Tân Cảng	783.365.370	12.495.912.693
Công ty TNHH Tân Cảng - Tây Ninh	13.966.363	451.970.152
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	347.674.000	377.006.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Hiệp Phước	745.123.455	891.094.252
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	1.186.124.600	12.474.000
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	84.574.273	1.029.363.637
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung	-	20.342.520
Công ty TNHH Tiếp vận Tân Cảng HMM	79.129.092	7.541.817
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	16.269.358.442	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Vũng Tàu	160.594.400	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.13, V.14, V.16 và V.18.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Nhóm Công ty chỉ hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ xếp dỡ bốc xếp, thực hiện trên địa bàn khu vực Cảng Cát Lái, trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Nhóm Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý địa lý.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 23 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu



Nguyễn Xuân Tân

Kế toán trưởng



Phạm Thị Thu Hà

Giám đốc



Lê Văn Cường



TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2021

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC



LÊ VĂN CƯỜNG